

Màn Hình Dell™ U2413/U2713H

[Hướng Dẫn Sử Dụng](#)

[Cài đặt độ phân giải màn hình](#)

**Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo.
© 2012 - 2016 Dell Inc. Bảo lưu mọi bản quyền.**

Nghiêm cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức nếu không có văn bản cho phép của Dell Inc.

Các thương hiệu dùng trong tài liệu này: *Dell* và logo *DELL* là thương hiệu của Dell Inc; *Microsoft* và *Windows* là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Mỹ và/hoặc các quốc gia khác, *Intel* thương hiệu đã đăng ký của Intel Corporation tại Mỹ và các quốc gia khác; *ATI* là thương hiệu của Advanced Micro Devices, Inc.

Các thương hiệu và nhãn hiệu khác có thể được sử dụng trong tài liệu này để đề cập đến nhưng cơ quan xác nhận nhãn hiệu và tên sản phẩm của họ. Dell Inc. khước từ bất cứ quyền sở hữu nào đối với các thương hiệu và nhãn hiệu ngoại trừ các thương hiệu và nhãn hiệu của chính chúng tôi.

Mẫu màn hình U2413f / U2713Hb

Tháng 3/2016 Sửa đổi A07

Hướng Dẫn Sử Dụng Màn Hình Dell™ U2413/U2713H

[Giới thiệu màn hình](#)




[Lắp đặt màn hình](#)

[Sử dụng màn hình](#)

[Khắc phục sự cố](#)

[Phụ lục](#)

Lưu ý, Chú ý và Cảnh báo

-  **LƯU Ý:** LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính hiệu quả hơn.
-  **CHÚ Ý:** CHÚ Ý cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.
-  **CẢNH BÁO:** **CẢNH BÁO cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc chết người.**

Các thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo.

© 2012 - 2016 Dell Inc. Bảo lưu mọi bản quyền.

Nghiêm cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức nếu không có văn bản cho phép của Dell Inc.

Các thương hiệu dùng trong tài liệu này: *Dell* và logo *DELL* là thương hiệu của Dell Inc; *Microsoft* và *Windows* là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Mỹ và/hoặc các quốc gia khác; *Intel* thương hiệu đã đăng ký của Intel Corporation tại Mỹ và các quốc gia khác; *ATI* là thương hiệu của Advanced Micro Devices, Inc.

Các thương hiệu và nhãn hiệu khác có thể được sử dụng trong tài liệu này để đề cập đến nhưng cơ quan xác nhận nhãn hiệu và tên sản phẩm của họ. Dell Inc. khước từ bất cứ quyền sở hữu nào đối với các thương hiệu và nhãn hiệu ngoại trừ các thương hiệu và nhãn hiệu của chính chúng tôi.

Mẫu màn hình U2413f / U2713Hb

Tháng 3/2016 Sửa đổi A07

Giới thiệu màn hình

Hướng Dẫn Sử Dụng Màn Hình Dell U2413/U2713H

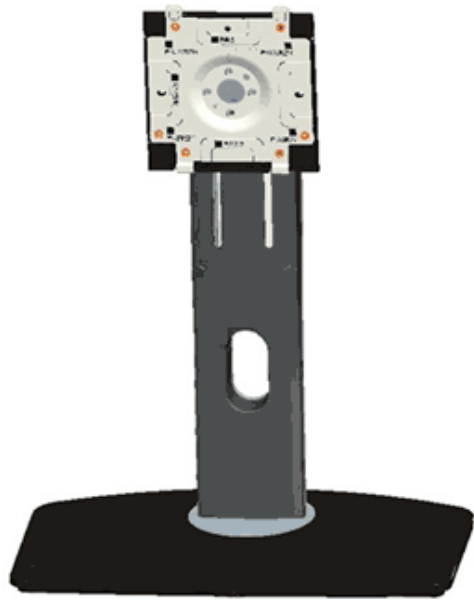
- [Phụ kiện đóng gói](#)
- [Tính năng sản phẩm](#)
- [Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển](#)
- [Thông số kỹ thuật màn hình](#)
- [Tính năng Cắm Là Chạy](#)
- [Giao diện buýt nối tiếp đa năng \(USB\)](#)
- [Thông số kỹ thuật đầu đọc thẻ](#)
- [Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD](#)
- [Hướng dẫn bảo dưỡng](#)

Phụ kiện đóng gói

Màn hình của bạn được gửi kèm các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện và [liên hệ với Dell](#) nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.

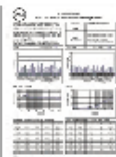
- ✍ LƯU Ý: Một số phụ kiện có thể tùy chọn và không được gửi kèm theo màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc phương tiện có thể không có sẵn ở một số quốc gia.
- ✍ LƯU Ý: Để lắp đặt với bất kỳ giá đỡ nào khác, vui lòng tham khảo sổ tay hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách lắp đặt.

- | | |
|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none">• Màn hình |
|--|--|



- Giá đỡ

- Cáp điện (khác nhau ở mỗi quốc gia)



- Cáp DisplayPort (Kết nối Mini-DP với DP)

- U2413: Cáp DVI-D (Kết nối đơn)
U2713H: Cáp DVI-D (Kết nối kép)

- Cáp ngược dòng USB 3.0 (kích hoạt các cổng USB trên màn hình)

- Dây khóa cáp Velcro

- *Hướng dẫn Thông tin Sản phẩm và An toàn*
- *Sổ tay hướng dẫn cài đặt nhanh*
- *Báo cáo hiệu chỉnh gốc*
- *Đĩa driver và tài liệu hướng dẫn*

Tính năng sản phẩm

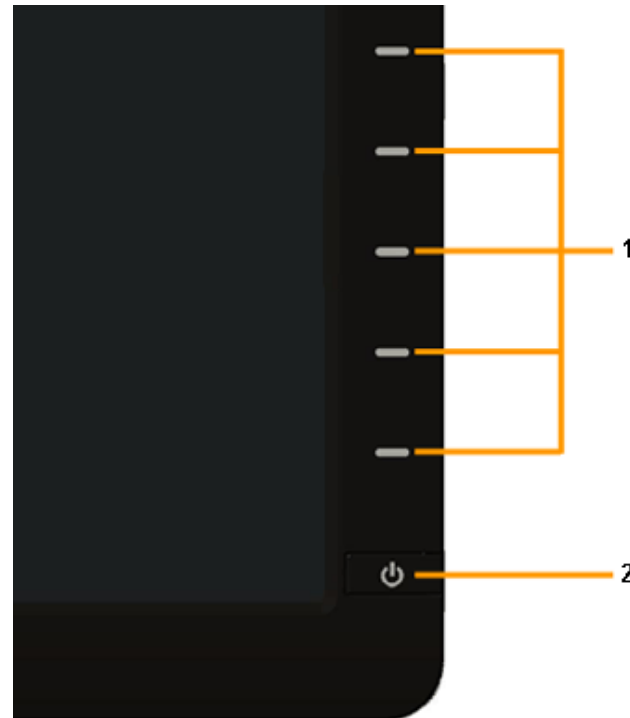
Màn hình phẳng **Dell U2413/U2713H** có một ma trận hoạt động, bóng bán dẫn màng mỏng (TFT), màn hình tinh thể lỏng (LCD) và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình bao gồm:

- **U2413:** Hiển thị vùng xem 60,96 cm (24 inch) (đo theo đường chéo). Độ phân giải 1920 x 1200 với khả năng hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- **U2713H:** Hiển thị vùng xem 68,47 cm (27 inch) (đo theo đường chéo). Độ phân giải 2560 x 1440 với khả năng hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- Góc xem rộng cho phép xem từ vị trí ngồi hay đứng hoặc trong khi di chuyển từ bên này sang bên khác.
- Nghiêng, xoay, kéo dài chiều dọc và khả năng điều chỉnh xoay.
- Bệ đỡ rời và các lỗ lắp đặt 100 mm theo Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA™) cho các giải pháp lắp đặt linh động.
- Có sẵn tính năng Cắm Là Chạy (Plug and play) nếu được hỗ trợ bởi hệ thống của bạn.
- Điều chỉnh menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Đĩa phần mềm và tài liệu hướng dẫn chứa File thông tin (INF), File tương thích màu sắc hình ảnh (ICM), ứng dụng phần mềm Quản lý màn hình Dell (Dell Display Manager), Phần mềm hiệu chỉnh màu sắc và tài liệu về sản phẩm.
- Khe cắm khóa bảo mật.
- Khóa giá đỡ.
- Khả năng quản lý tài sản.
- Có thể chuyển từ tỷ lệ khung hình rộng sang tỷ lệ khung hình chuẩn mà vẫn giữ nguyên chất lượng hình ảnh.
- Màn hình được chứng nhận TCO.
- Bao gồm phần mềm Quản lý màn hình Dell (trên đĩa CD kèm theo màn hình).
- Mắt kính không chứa asen lẫn thủy ngân chỉ dùng cho bảng điều khiển.
- Tỷ lệ tương phản động cao (2.000.000:1).
- Giảm sử dụng chất chống cháy brom hóa (BFR)/nhựa PVC.
- Phần mềm Energy Gauge hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ bởi màn hình trong thời gian thực.

- Tương thích với các chuẩn màu Adobe và sRGB.
- Nguồn vào sRGB và Adobe RGB hiệu chỉnh tại nhà máy cho màn hình Dell U2413/U2713H hoàn toàn mới. Chế độ màu tùy chỉnh chuyên dụng (Điều chỉnh màu 6 trục) dùng cho Độ bão hòa, Tông màu, Độ tăng cường (RGB) và Độ bù (RGB).
- Xử lý nội bộ 12 bit đã được thử nghiệm qua cổng HDMI với độ sâu màu (12 bit).
- Xử lý nội bộ 12 bit với bảng tra màu (LUT) 14 bit.
- Đầu đọc thẻ USB 3.0 (SD/Mini SD, MS/HSMD/MSPRO, MMC).
- Hỗ trợ cổng kết nối DVI-D, DisplayPort, Mini DisplayPort, HDMI, DP1.1a, DP 1.2 MST (còn được gọi là kết nối ngang hàng DP Daisy Chain) và HBR2 (Cài đặt mặc định xuất xưởng là DP1.1a. Để bật MST và HBR2, tham khảo hướng dẫn ở phần "[Kết nối màn hình cho chức năng DP MST](#)").
- Hỗ trợ chế độ chọn Ảnh theo ảnh (PBP) và chọn Ảnh trong ảnh (PIP).

Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển

Mặt trước

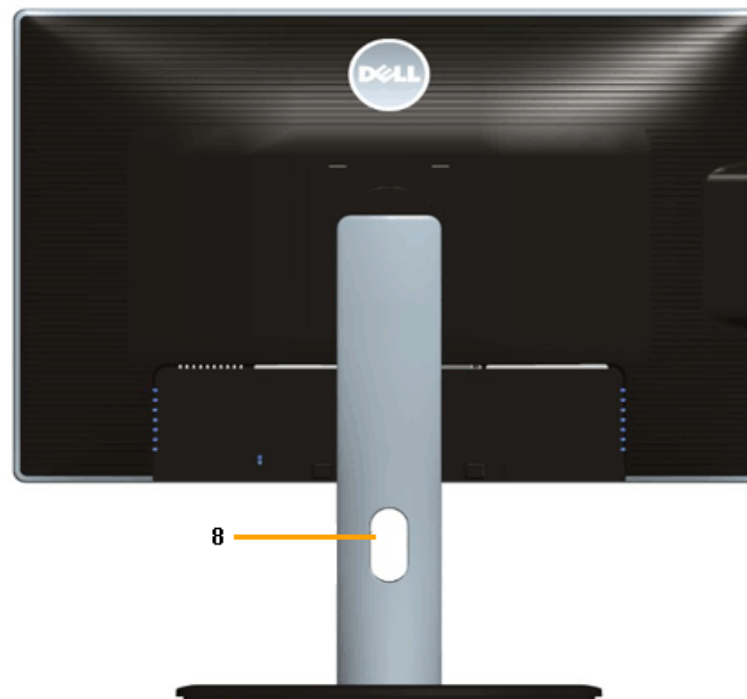


Các nút điều khiển ở mặt trước

Nhãn	Mô tả
------	-------

1	Nút chức năng (Đề biết thêm thông tin, xem Sử dụng màn hình)
2	Nút bật/tắt nguồn (kèm theo đèn báo LED)

Mặt sau

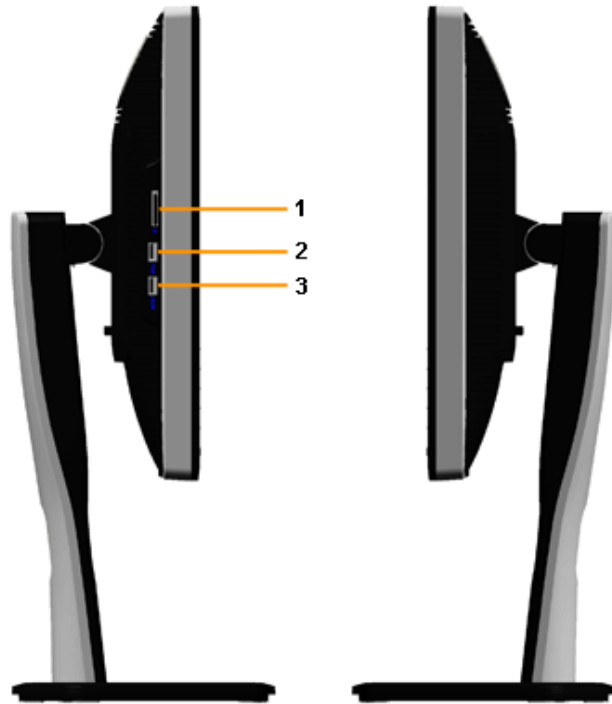


Mặt sau với giá đỡ màn hình

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Các lỗ lắp đặt theo chuẩn VESA (100 mm x 100 mm - phía sau nắp đậy VESA đã lắp)	Lắp màn hình lên tường bằng bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA (100 mm x 100 mm).
2	Nhãn quy định	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định.
3	Nút nhả giá đỡ	Nhả giá đỡ ra khỏi màn hình.
4	Nhãn kết nối	Cho biết vị trí kết nối.
5	Khe cắm khóa bảo mật	Giữ chặt màn hình bằng cáp khóa bảo mật.
6	Giá lắp hệ thống loa thanh Dell	Gắn hệ thống loa thanh Dell tùy chọn.

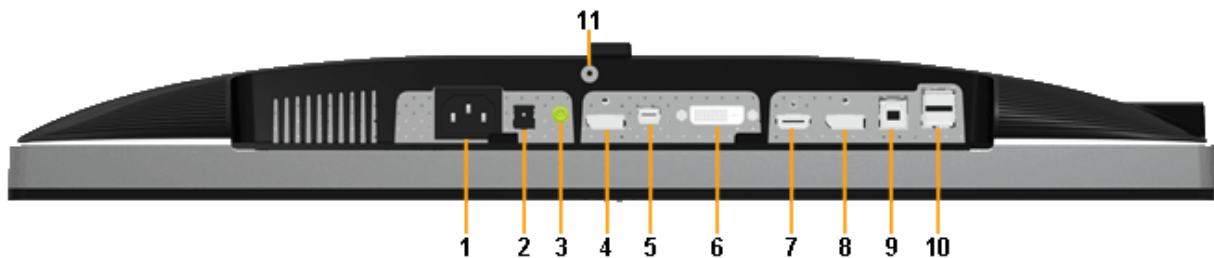
7	Nhãn số sê ri mã vạch	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
8	Khe cắm quản lý cáp	Đề quản lý cáp. Nối cáp thông qua khe cắm.

Mặt bên




Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu đọc thẻ	Xem Thông số kỹ thuật đầu đọc thẻ để biết thêm thông tin.
2	Cổng USB xuôi dòng	Kết nối các thiết bị USB.
3	Cổng USB xuôi dòng	Kết nối các thiết bị USB. Cổng USB này hỗ trợ các thiết bị sạc tương thích chuẩn BC 1.2 với cường độ tối đa 1,5A để sạc nhanh.

Mặt dưới



Mặt dưới không có giá đỡ màn hình

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu cắm cáp nguồn AC	Cắm cáp nguồn.
2	Đầu cắm nguồn điện DC cho hệ thống loa thanh Dell	Cắm cáp nguồn cho hệ thống loa thanh (tùy chọn).
3	Đầu ra âm thanh	Cắm cáp stereo mini của hệ thống loa thanh (Hỗ trợ đầu ra 2 kênh).
4	Đầu cắm vào DisplayPort	Kết nối máy tính bằng cáp DP.
5	Đầu cắm vào Mini DisplayPort	Kết nối máy tính bằng cáp nối Mini DP với DP.
6	Đầu cắm DVI	Kết nối máy tính bằng cáp DVI. Đối với màn hình U2713H, chỉ dùng cáp kết nối kép DVI bán kèm trong hộp sản phẩm (hoặc cáp kết nối kép khác được chứng nhận) cho kết nối này.
7	Đầu cắm HDMI	Kết nối máy tính bằng cáp HDMI.
8	Đầu cắm ra DisplayPort (MST)	Đầu ra DisplayPort cho màn hình tương thích chuẩn MST (truyền tải đa luồng). Chỉ có thể kết nối màn hình DP 1.1 làm màn hình cuối trong chuỗi MST. Để bật MST, tham khảo hướng dẫn ở phần " Kết nối màn hình cho chức năng DP MST ".
9	Cổng ngược dòng USB	Cắm cáp USB bán kèm màn hình vào máy tính. Một khi đã cắm cáp này, bạn có thể sử dụng các đầu cắm USB trên màn hình.
10	Cổng xuôi dòng USB	Kết nối thiết bị USB. Bạn chỉ có thể sử dụng cổng cắm này sau khi đã cắm cáp USB vào máy tính và cổng cắm ngược dòng USB trên màn hình.
11	Tính năng khóa giá đỡ	Để khóa chặt giá đỡ vào màn hình bằng vít M3 x 6 mm (không bán kèm màn hình).

 LƯU Ý: Không hỗ trợ sử dụng tai nghe cho giắc cắm đầu ra âm thanh.

Thông số kỹ thuật màn hình

Thông số kỹ thuật màn hình phẳng

Mẫu	U2413	U2713H
Loại màn hình	Màn hình LCD TFT ma trận chủ động	Màn hình LCD TFT ma trận chủ động
Loại bảng điều khiển	Chuyển trong bảng mạch AH	Chuyển trong bảng mạch AH
Kích thước màn hình	609,6 mm (cơ hình có thể xem ở góc chéo 24 inch)	684,7 mm (cơ hình có thể xem ở góc chéo 27 inch)
Vùng hiển thị cài sẵn:		
Ngang	518,4 mm (20,4 inch)	596.7 mm (23.49 inch)
Dọc	324.0 mm (12.8 inch)	335.7 mm (13.21 inch)
Khoảng cách giữa các điểm ảnh	0,27 mm	0,231 mm
Góc xem	Chuẩn (dọc) 178° Chuẩn (ngang) 178°	Chuẩn (dọc) 178° Chuẩn (ngang) 178°
Công suất độ sáng	350 cd/m ² (chuẩn), 50 cd/m ² (tối thiểu)	350 cd/m ² (chuẩn), 50 cd/m ² (tối thiểu)
Tỷ lệ tương phản	1000:1 (chuẩn) 2M:1 (Tương phản động chuẩn Bật)	1000:1 (chuẩn) 2M:1 (Tương phản động chuẩn Bật)
Lớp phủ bề mặt	Chống chói với lớp phủ cứng 3H	Chống chói với lớp phủ cứng 3H
Đèn nền	Hệ thống đèn LED viền	Hệ thống đèn LED viền
Thời gian đáp ứng	6 ms xám-xám (chuẩn)	6 ms xám-xám (chuẩn)
Độ sâu màu	1.074 tỷ màu	1.074 tỷ màu
Gam màu	103%* (tiêu chuẩn CIE 1931), 120% (tiêu chuẩn CIE 1976)	103%* (tiêu chuẩn CIE 1931), 120% (tiêu chuẩn CIE 1976)
Thời hạn sử dụng đèn nền (đến nửa độ sáng ban đầu)	30K giờ (chuẩn)	30K giờ (chuẩn)

*[U2413/U2713H] Độ phủ dải màu sRGB là 100% (dựa trên tiêu chuẩn CIE 1931 và CIE 1976), độ phủ dải màu AdobeRGB là 99% (dựa trên tiêu chuẩn CIE 1931 và CIE 1976).

Thông số kỹ thuật Độ phân giải

Mẫu	U2413	U2713H
Dải quét ngang	30 kHz - 81 kHz (tự động)	29 kHz - 113 kHz (tự động)
Dải quét dọc	56 Hz - 76 Hz (tự động)	49 Hz - 86 Hz (tự động)
Độ phân giải cài sẵn tối đa	1920 x 1200 ở tần số 60 Hz	2560 x 1440 ở tần số 60 Hz

Chế độ video hỗ trợ

Mẫu	U2413/U2713H
Khả năng hiển thị video (Phát lại DVI & DP & HDMI)	480p, 480i, 576p, 576i, 720p, 1080p, 1080i

Chế độ hiển thị cài sẵn

U2413

Chế độ hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Cực đồng bộ (Ngang/Dọc)
VESA, 640 x 480	31.5	60.0	25.2	-/-
VESA, 640 x 480	37.5	75.0	31.5	-/-
VESA, 720 x 400	31.5	70.0	28.3	-/+
VESA, 800 x 600	37.9	60.3	40.0	+/+
VESA, 800 x 600	46.9	75.0	49.5	+/+
VESA, 1024 x 768	48.4	60.0	65.0	-/-
VESA, 1024 x 768	60.0	75.0	78.8	+/+
VESA, 1152 x 864	67.5	75.0	108.0	+/+
VESA, 1280 x 1024	80.0	75.0	135.0	+/+
VESA, 1280 x 1024	64.0	60.0	108.0	+/+
VESA, 1600 x 1200	75.0	60.0	162.0	+/+
VESA, 1920 x 1200	74.0	60.0	154.0	+/-

U2713H

Chế độ hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Cực đồng bộ (Ngang/Dọc)
VESA, 640 x 480	31.5	60.0	25.2	-/-
VESA, 640 x 480	37.5	75.0	31.5	-/-
VESA, 720 x 400	31.5	70.0	28.3	-/+
VESA, 800 x 600	46.9	75.0	49.5	+/+
VESA, 1024 x 768	48.4	60.0	65.0	-/-
VESA, 1024 x 768	60.0	75.0	78.8	+/+
VESA, 1152 x 864	67.5	75.0	108.0	+/+
VESA, 1280 x 800	49.7	60.0	83.5	-/+
VESA, 1280 x 1024	64.0	60.0	108.0	+/+
VESA, 1280 x 1024	80.0	75.0	135.0	+/+
VESA, 1600 x 1200	75.0	60.0	162.0	+/+
VESA, 1680 x 1050	65.3	60.0	146.3	-/+
VESA, 1920 x 1080	67.5	60.0	148.5	+/+
VESA, 1920 x 1200	74.6	60.0	193.3	-/+
VESA, 2560 x 1440	88.8	60.0	241.5	+/-

Thông số kỹ thuật Điện

Mẫu	U2413	U2713H
Tín hiệu đầu vào video	<ul style="list-style-type: none"> DVI-D TMDS kỹ thuật số, 600 mV cho từng dòng khác biệt, cực dương với trở kháng đầu vào 50 ohm DisplayPort*, 600mV cho từng dòng khác biệt, trở kháng đầu vào 100 ohm trên mỗi cặp khác biệt HDMI, 600mV cho từng dòng khác biệt, trở kháng đầu vào 100 ohm trên mỗi cặp khác biệt 	
Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào AC	100 VAC - 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz \pm 3 Hz / 1,5 A (chuẩn)	
Dòng điện khởi động	<ul style="list-style-type: none"> 120 V: 42 A (tối đa) ở nhiệt độ 0°C 240 V: 80 A (tối đa) ở nhiệt độ 0°C 	

* Hỗ trợ thông số kỹ thuật (LỖI) DP1.2, bao gồm âm thanh HBR2, MST và DP.

Đặc điểm Vật lý

Mẫu	U2413	U2713H
Loại đầu cắm	<ul style="list-style-type: none">• Đầu cắm trắng DVI-D• Đầu cắm đen DP (gồm đầu vào DP và đầu ra DP)• DP mini• HDMI• USB 3.0	
Loại cáp tín hiệu	<ul style="list-style-type: none">• DVI-D• DP mini đến DP• HDMI• USB 3.0	
Kích thước (có giá đỡ)		
Chiều cao (đã kéo dài)	530,9 mm (20,90 inch)	538,4 mm (21,20 inch)
Chiều cao (đã rút ngắn)	415,9 mm (16,37 inch)	423,4 mm (16,37 inch)
Chiều rộng	556 mm (21,89 inch)	639,3 mm (25,17 inch)
Độ dày	200,5 mm (7,89 inch)	200,5 mm (7,89 inch)
Kích thước (không có giá đỡ)		
Chiều cao	361,6 mm (14,24 inch)	378,2 mm (14,89 inch)
Chiều rộng	556 mm (21,89 inch)	639,3 mm (25,17 inch)
Độ dày	67,1 mm (2,64 inch)	74,1 mm (2,92 inch)

Kích thước giá đỡ		
Chiều cao (đã kéo dài)	418,4 mm (16,47 inch)	418,4 mm (16,47 inch)
Chiều cao (đã rút ngắn)	372,3 mm (14,66 inch)	372,3 mm (14,66 inch)
Chiều rộng	314,8 mm (12,39 inch)	314,8 mm (12,39 inch)
Độ dày	200,5 mm (7,89 inch)	200,5 mm (7,89 inch)
Trọng lượng		
Trọng lượng có thùng đựng	20,57 pound (9,35 kg)	24,09 pound (10,95 kg)
Trọng lượng có kèm bộ phận giá đỡ và các loại cáp	16,10 pound (7,32 kg)	19,25 pound (8,75 kg)
Trọng lượng không kèm bộ phận giá đỡ (Khi		

xem xét đến giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ VESA - chưa có cáp)	5,00 kg (5,01 kg)	6,29 kg (6,30 kg)
Trọng lượng của bộ phận giá đỡ	1,78 kg (1,78 kg)	1,91 kg (1,92 kg)
Độ bóng khung trước	Khung đen - 5 đơn vị bóng (tối đa)	

Đặc điểm Môi trường

Mẫu	U2413	U2713H
Nhiệt độ		
Hoạt động	0°C đến 40°C (0°F đến 104°F)	
Không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> Bảo quản: -20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F) Vận chuyển: -20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F) 	
Độ ẩm		
Hoạt động	10% đến 80% (không ngưng tụ)	
Không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> Bảo quản: 5% đến 90% (không ngưng tụ) Vận chuyển: 5% đến 90% (không ngưng tụ) 	

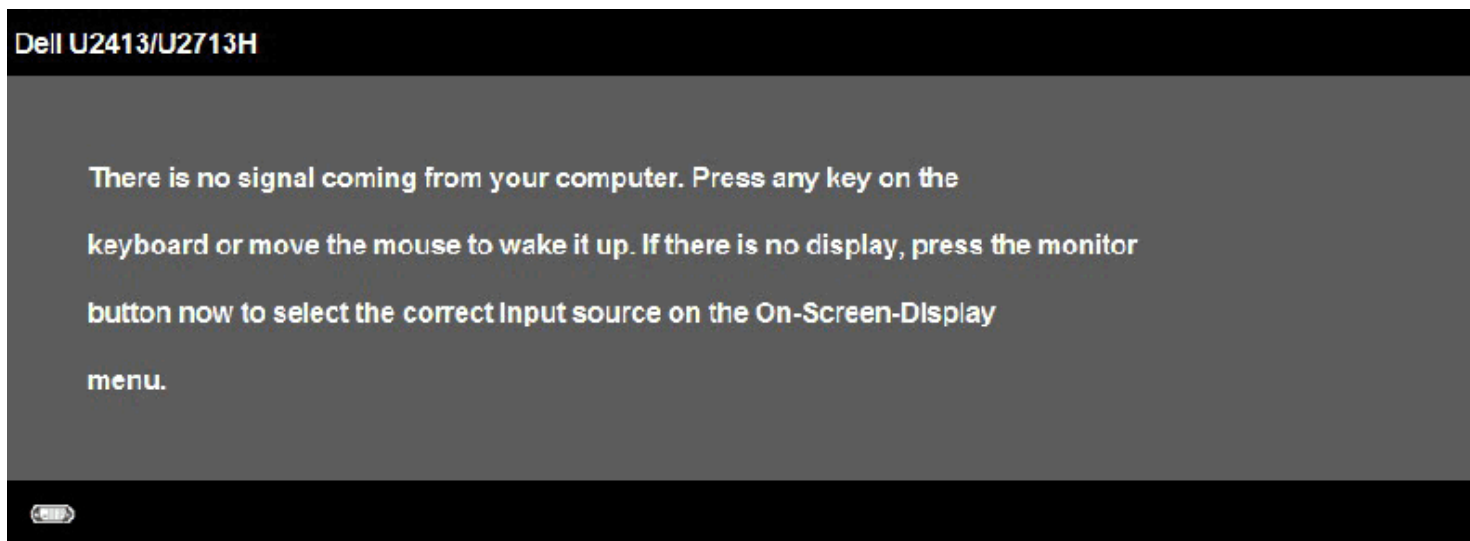
Độ cao		
Hoạt động	Tối đa 5.000 m (502.920,00 cm)	
Không hoạt động	Tối đa 12.192 m (1.219.200,00 cm)	
Công suất tản nhiệt	<ul style="list-style-type: none"> • 409,56 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) • 204,78 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn) 	<ul style="list-style-type: none"> • 443,58 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) • 204,73 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn)

Chế độ quản lý nguồn

Nếu bạn đã cài đặt card màn hình hay phần mềm tuân thủ chuẩn DPM™ VESA vào máy tính, màn hình sẽ tự động giảm mức tiêu thụ điện khi không sử dụng. Chức năng này được gọi là *Chế độ tiết kiệm điện**. Nếu máy tính phát hiện đầu vào từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị đầu vào khác, màn hình sẽ tự hoạt động trở lại. Bảng sau đây cho biết mức tiêu thụ điện và cách truyền tín hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này:

Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ dọc	Video	Đèn báo nguồn	Mức tiêu thụ điện	
					U2413	U2713H
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	120 W (tối đa)** 60 W (chuẩn)	130 W (tối đa)** 60 W (chuẩn)
Chế độ tắt hoạt động	Không hoạt động	Không hoạt động	Trống	Trắng (rõ dần và mờ dần)	Dưới 0,5 W	Dưới 0,5 W
Tắt	-	-	-	Tắt	Dưới 0,5 W	Dưới 0,5 W

Menu OSD chỉ hoạt động ở chế độ hoạt động bình thường. Khi nhấn bất cứ nút nào ở chế độ Tắt hoạt động, một trong các thông báo sau đây sẽ hiển thị:



Kích hoạt máy tính và màn hình để truy cập menu OSD.

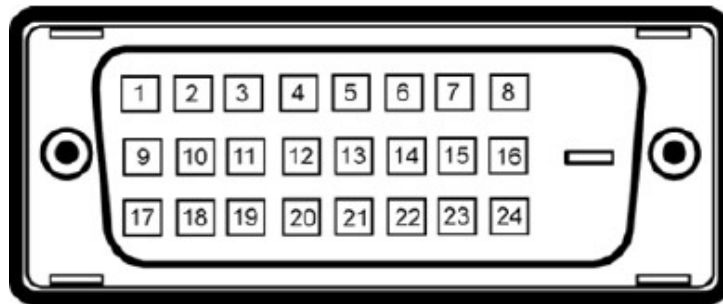
* Bạn chỉ có thể đạt được mức tiêu thụ điện bằng 0 ở chế độ TẮT bằng cách rút cáp nguồn ra khỏi màn hình.

** Mức tiêu thụ điện tối đa khi độ sáng, loa thanh Dell và USB hoạt động ở mức tối đa.

Cách gán chấu cắm

Đầu cắm DVI U2413

Đầu cắm DVI (kết nối kép) U2713H



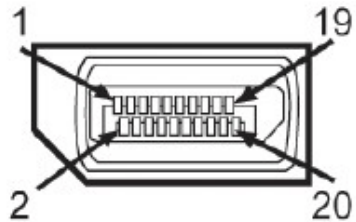
Số chấu cắm	24-Mắt đầu cắm màn hình 24 chấu cắm
1	Công tắc TMDS RX2-
2	Công tắc TMDS RX2+
3	Nối đất TMDS
4	Không có kết nối
5	Không có kết nối
6	Đồng hồ DDC
7	Dữ liệu DDC
8	Không có kết nối

Số chấu cắm	24-Mắt đầu cắm màn hình 24 chấu cắm
1	Công tắc TMDS RX2-
2	Công tắc TMDS RX2+
3	Nối đất TMDS
4	Công tắc TMDS RX4-
5	Công tắc TMDS RX4+
6	Đồng hồ DDC
7	Dữ liệu DDC
8	Không có kết nối

9	Công tắc TMDS RX1-
10	Công tắc TMDS RX1+
11	Nối đất TMDS
12	Không có kết nối
13	Không có kết nối
14	Nguồn điện +5V
15	Tự kiểm tra
16	Phát hiện cắm nóng
17	Công tắc TMDS RX0-
18	Công tắc TMDS RX0+
19	Nối đất TMDS
20	Không có kết nối
21	Không có kết nối
22	Nối đất TMDS
23	Đồng hồ TMDS+
24	Đồng hồ TMDS-

9	Công tắc TMDS RX1-
10	Công tắc TMDS RX1+
11	Nối đất TMDS
12	Công tắc TMDS RX3-
13	Công tắc TMDS RX3+
14	Nguồn điện +5V
15	Tự kiểm tra
16	Phát hiện cắm nóng
17	Công tắc TMDS RX0-
18	Công tắc TMDS RX0+
19	Nối đất TMDS
20	Công tắc TMDS RX5-
21	Công tắc TMDS RX5+
22	Nối đất TMDS
23	Đồng hồ TMDS+
24	Đồng hồ TMDS-

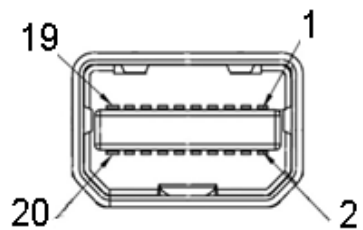
Đầu cắm DisplayPort (gồm đầu vào DP và đầu ra DP)



Số chấu cắm	Mặt đầu cắm màn hình 20 chấu
1	ML0(p)
2	Nối đất
3	ML0(n)

4	ML1(p)
5	Nối đất
6	ML1(n)
7	ML2(p)
8	Nối đất
9	ML2(n)
10	ML3(p)
11	Nối đất
12	ML3(n)
13	Nối đất
14	Nối đất
15	Giắc cắm phụ(p)
16	Nối đất
17	Giắc cắm phụ(n)
18	Phát hiện cắm nóng
19	Nối đất DP_PWR_Return
20	V DP_PWR +3,3V

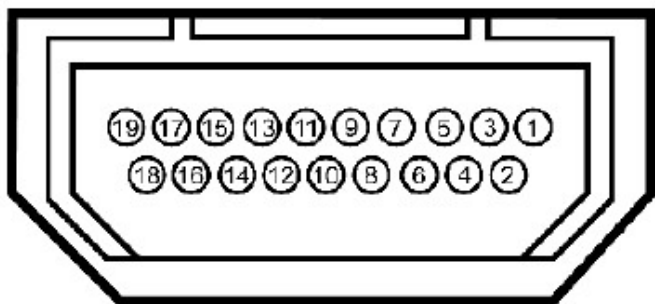
Đầu cắm DisplayPort mini



Số chấu cắm	Mặt đầu cắm màn hình 20 chấu cắm
1	Nối đất
2	Phát hiện cắm nóng

3	ML3(n)
4	Nối đất
5	ML3(n)
6	Nối đất
7	Nối đất
8	Nối đất
9	ML2(n)
10	ML0(p)
11	ML2(p)
12	ML0(p)
13	Nối đất
14	Nối đất
15	ML1(n)
16	Giắc cắm phụ(p)
17	ML1(p)
18	Giắc cắm phụ(n)
19	Nối đất
20	V DP_PWR +3,3V

Đầu cắm HDMI



Số chấu cắm	Mặt đầu cắm màn hình 19 chấu
------------------------	-------------------------------------


1	DỮ LIỆU TMDS 2+
2	MÀNG CHẴN DỮ LIỆU TMDS 2
3	DỮ LIỆU TMDS 2-
4	DỮ LIỆU TMDS 1+
5	MÀNG CHẴN DỮ LIỆU TMDS 1
6	DỮ LIỆU TMDS 1-
7	DỮ LIỆU TMDS 0+
8	MÀNG CHẴN DỮ LIỆU TMDS 0
9	DỮ LIỆU TMDS 0-
10	ĐỒNG HỒ TMDS
11	MÀNG CHẴN ĐỒNG HỒ TMDS
12	ĐỒNG HỒ TMDS-
13	Không có kết nối
14	Không có kết nối
15	ĐỒNG HỒ DDC (SDA)
16	DỮ LIỆU DDC (SDA)
17	NỐI ĐẤT
18	NGUỒN ĐIỆN +5V
19	PHÁT HIỆN CẢM NÓNG

Tính năng Cắm Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với chuẩn Cắm Là Chạy (Plug and Play). Màn hình tự động cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Phần lớn các cài đặt màn hình đều là tự động; bạn có thể chọn các cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về cách đổi cài đặt màn hình, xem [Sử dụng màn hình](#).

Giao diện buýt nối tiếp đa năng (USB)

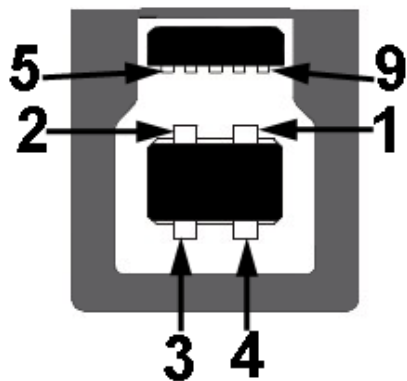
Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có sẵn trên màn hình.

 LƯU Ý: Màn hình này tương thích chuẩn USB 3.0 siêu tốc.

Tốc độ truyền	Tốc độ dữ liệu	Mức tiêu thụ điện*
Siêu tốc	5Gb/giây	4,5W (Tối đa cho mỗi cổng)
Tốc độ cao	480 Mb/giây	4,5W (Tối đa cho mỗi cổng)
Tốc độ tối đa	12 Mb/giây	4,5W (Tối đa cho mỗi cổng)

 LƯU Ý *: Lên đến 1,5A trên cổng USB xuôi dòng (cổng có  biểu tượng tia chớp) với các thiết bị tương thích chuẩn BC1.2.

Cổng USB ngược dòng



Số chấu cắm	Mặt đầu cắm 9 chấu
1	VCC
2	D-
3	D+
4	Nối đất
5	SSTX-
6	SSTX+
7	Nối đất
8	SSRX-
9	SSRX+


Cổng USB xuôi dòng




Số chấu cắm	Mắt đầu cắm 9 chấu
1	VCC
2	D-
3	D+
4	Nối đất
5	SSTX-
6	SSTX+
7	Nối đất
8	SSRX-
9	SSRX+

Cổng USB

- 1 cổng ngược dòng - phía sau
- 4 cổng xuôi dòng - 2 ở phía sau, 2 ở bên trái
- Cổng sạc pin - cổng nằm phía dưới trong hai cổng USB ở bên trái (cổng có  biểu tượng tia chớp); hỗ trợ khả năng sạc nhanh tại chỗ nếu thiết bị tương thích chuẩn BC1.2.


 **LƯU Ý:** Chức năng USB 3.0 cần sử dụng máy tính tương thích chuẩn USB 3.0.

 **LƯU Ý:** Giao diện USB của màn hình chỉ hoạt động khi màn hình đang Bật hoặc ở chế độ tiết kiệm điện. Nếu bạn Tắt màn hình rồi Bật lại, có thể mất vài giây để các thiết bị ngoại vi đã kết nối trở lại hoạt động bình thường.

Thông số kỹ thuật đầu đọc thẻ

Tổng quan

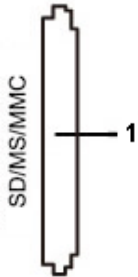
- Đầu đọc thẻ nhớ flash là thiết bị lưu trữ USB cho phép người dùng đọc và ghi thông tin từ thẻ nhớ và vào thẻ nhớ.
- Đầu đọc thẻ nhớ flash được nhận dạng tự động bởi Microsoft® Windows® Vista, Windows® 7, Windows® 8 và Windows® 8.1 và Windows® 10
- Một khi đã được lắp đặt và nhận dạng, (khe cắm) thẻ nhớ sẽ hiển thị ký tự ổ đĩa.
- Mọi thao tác file chuẩn (sao chép, xóa, kéo và thả, v.v...) có thể được thực hiện qua ổ đĩa này.
- Sau khi lắp thẻ nhớ vào khe cắm thẻ, truy cập thẻ nhớ thông qua ký tự ổ đĩa trong "My Computer"

 **LƯU Ý:** Cài đặt driver cho Đầu đọc thẻ (được cung cấp trong Đĩa CD Driver và Tài liệu hướng dẫn kèm theo màn hình này) để đảm bảo các thẻ nhớ được phát hiện đúng cách khi lắp vào khe cắm.

Tính năng

Đầu đọc thẻ nhớ flash có các tính năng sau:

- Hỗ trợ hệ điều hành Microsoft® Windows® Vista, Windows® 7, Windows® 8 và Windows® 8.1 và Windows® 10
- Thiết bị lưu trữ khối
- Hỗ trợ nhiều thiết bị thẻ nhớ khác nhau



Bảng sau đây liệt kê các thẻ nhớ được hỗ trợ:

Số khe cắm	Loại thẻ nhớ flash
	MS Pro HG, Thẻ nhớ tốc độ cao (HSMS), Memory Stick PRO (MSPRO), Memory Stick Duo (có adapter),

1	MS Duo Secure Digital (MiniSD), Secure Digital Card, Mini Secure Digital (có adaptor), TransFlash (SD, kể cả SDHC và SDXC), MultiMediaCard (MMC),
---	---

Dung lượng thẻ tối đa hỗ trợ bởi đầu đọc thẻ U2413/U2713H

Loại thẻ	Thông số kỹ thuật hỗ trợ	Dung lượng hỗ trợ tối đa theo thông số kỹ thuật	U2413/U2713H
MS Pro HG	Memory Stick Pro-HG hỗ trợ tốc độ USB 3.0	32 GB	Hỗ trợ
MS Duo	Thông số kỹ thuật Memory Stick Duo	32 GB	Hỗ trợ
SD	Thẻ nhớ SD hỗ trợ tốc độ USB 3.0	1TB	Hỗ trợ
MMC	Thông số kỹ thuật hệ thống thẻ đa phương tiện	32 GB	Hỗ trợ

Thông số chung

Kiểu kết nối	Thiết bị tốc độ cao USB 2.0/3.0 (tương thích với thiết bị tốc độ cao USB)
Hệ điều hành được hỗ trợ	Microsoft® Windows Vista, Windows 7 , Windows 8 Windows 8.1 Windows 10


Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD không hiếm gặp tình trạng một hoặc nhiều điểm ảnh trở nên cố định ở một trạng thái không thay đổi vốn rất khó nhận biết và không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng màn hình. Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, vào trang Hỗ trợ của Dell tại: www.dell.com/support/monitors.

Hướng dẫn bảo dưỡng

Vệ sinh màn hình

 CHÚ Ý: Đọc và thực hiện theo [Hướng dẫn an toàn](#) trước khi vệ sinh màn hình.

 CẢNH BÁO: Trước khi vệ sinh màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ cắm điện.

Để có thông lệ thực hành tốt nhất, thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây khi mở thùng đựng, vệ sinh hay cầm nắm màn hình của bạn:

- Để vệ sinh màn hình khử tĩnh điện, thấm ướt sơ khăn mềm sạch bằng nước. Nếu có thể, hãy dùng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình chuyên dụng để lau lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, chất tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Dùng khăn ẩm hơi ẩm để lau sạch màn hình. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa sẽ để lại lớp màng đục trên màn hình.
- Nếu bạn nhìn thấy chất bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy dùng khăn lau sạch.
- Cầm nắm màn hình cẩn thận vì màn hình màu tối có thể bị trầy xước và hiện ra các vết mòn trắng nhiều hơn màn hình màu sáng.
- Để giúp màn hình duy trì chất lượng hình ảnh tối ưu nhất, sử dụng chế độ bảo vệ màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.


[Trở về trang Nội dung](#)


Lắp đặt màn hình

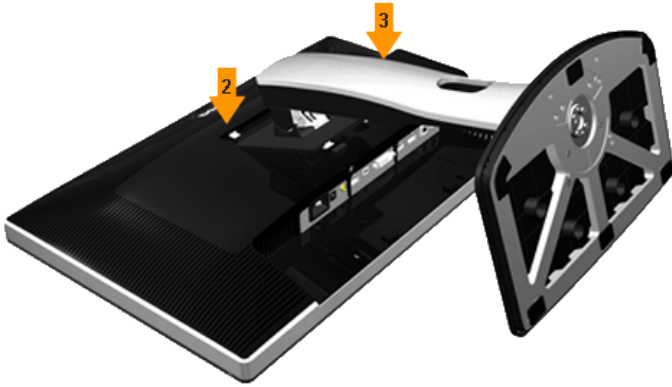
Hướng Dẫn Sử Dụng Màn Hình Dell™ U2413/U2713H

- [Gắn giá đỡ](#)
- [Kết nối màn hình của bạn](#)
- [Bố trí cáp](#)
- [Lắp đặt hệ thống loa thanh Dell AX510/AY511 \(Tùy chọn\)](#)
- [Tháo giá đỡ màn hình](#)
- [Giá treo tường \(Tùy chọn\)](#)

Lắp giá đỡ

 **LƯU Ý:** Giá đỡ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

 **LƯU Ý:** Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có giá đỡ. Khi mua bất kỳ loại giá đỡ nào khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách lắp đặt.



Để lắp giá đỡ màn hình:

1. Tháo nắp đậy và đặt màn hình lên đó.
2. Lắp khít hai then cài ở phần trên giá đỡ vào rãnh phía sau màn hình.
3. Ấn giá đỡ cho đến khi nó khóa khít.

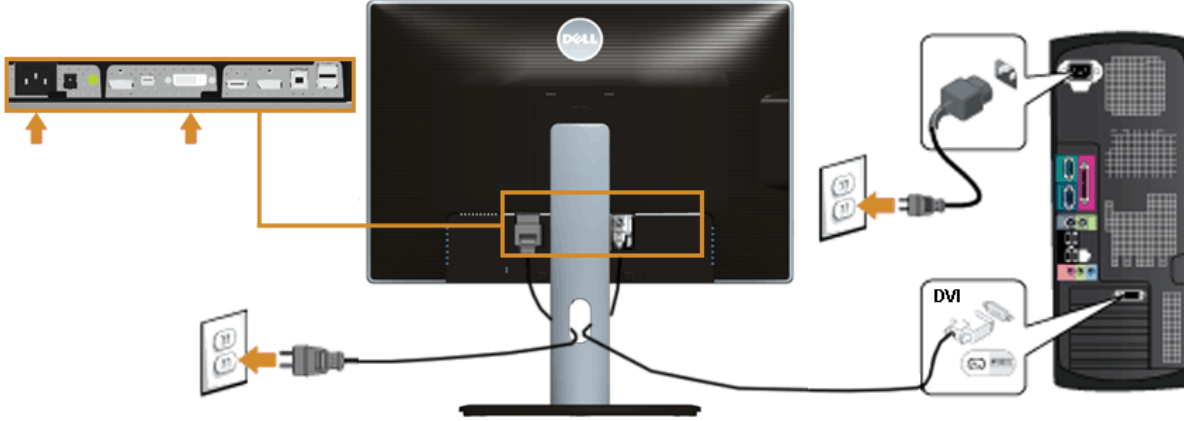
Kết nối màn hình

⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy tuân thủ [Hướng dẫn an toàn](#).

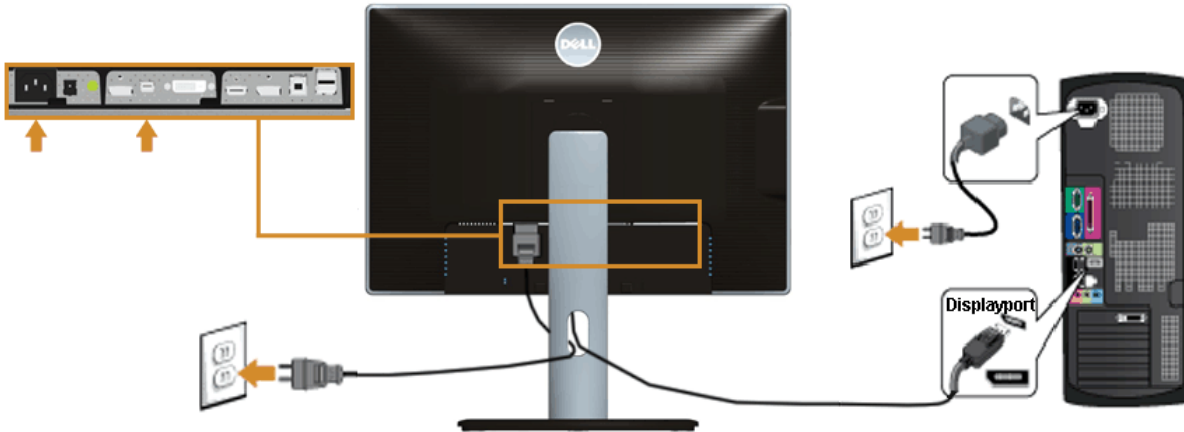
Để kết nối màn hình với máy vi tính:

1. Tắt máy tính và ngắt cáp nguồn.
2. Cắm cáp đầu nối màn hình (DVI-D kỹ thuật số) hoặc (DisplayPort/Mini DP/HDMI) màu đen vào cổng video tương ứng ở phía sau máy tính của bạn. Không dùng bốn loại cáp trên cùng một máy tính. Chỉ mọi loại cáp chỉ khi chúng được kết nối với bốn máy tính khác nhau qua các hệ thống video thích hợp.

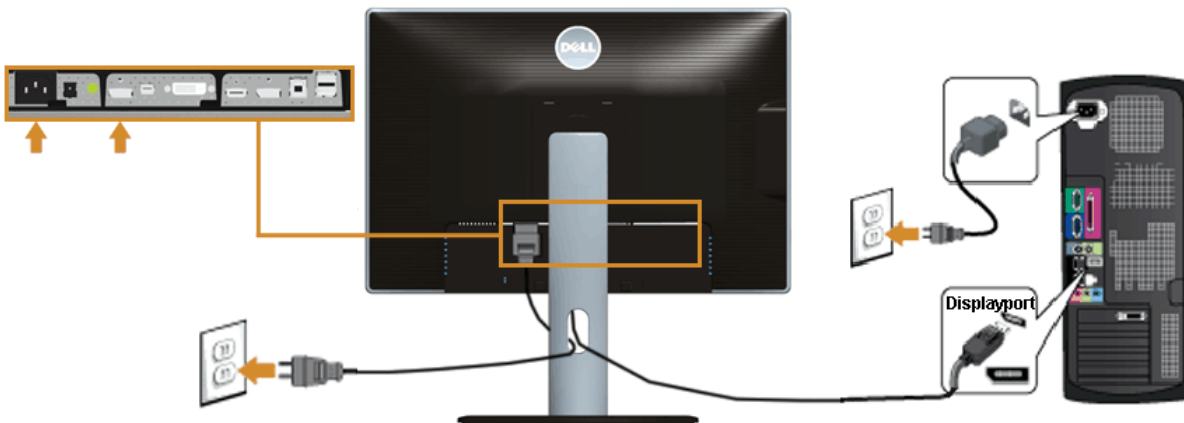
Kết nối với cáp DVI trắng



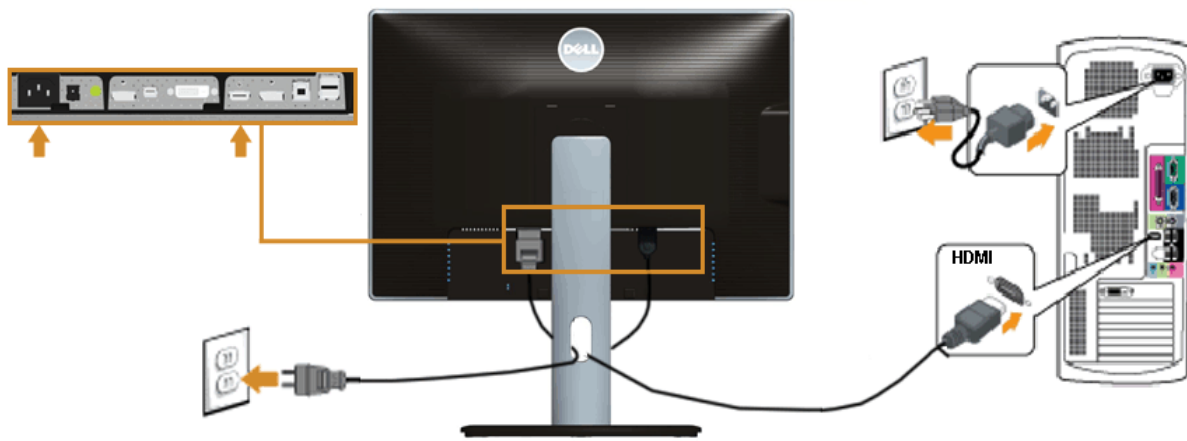
Kết nối với cáp DisplayPort (Mini DP to DP) màu đen



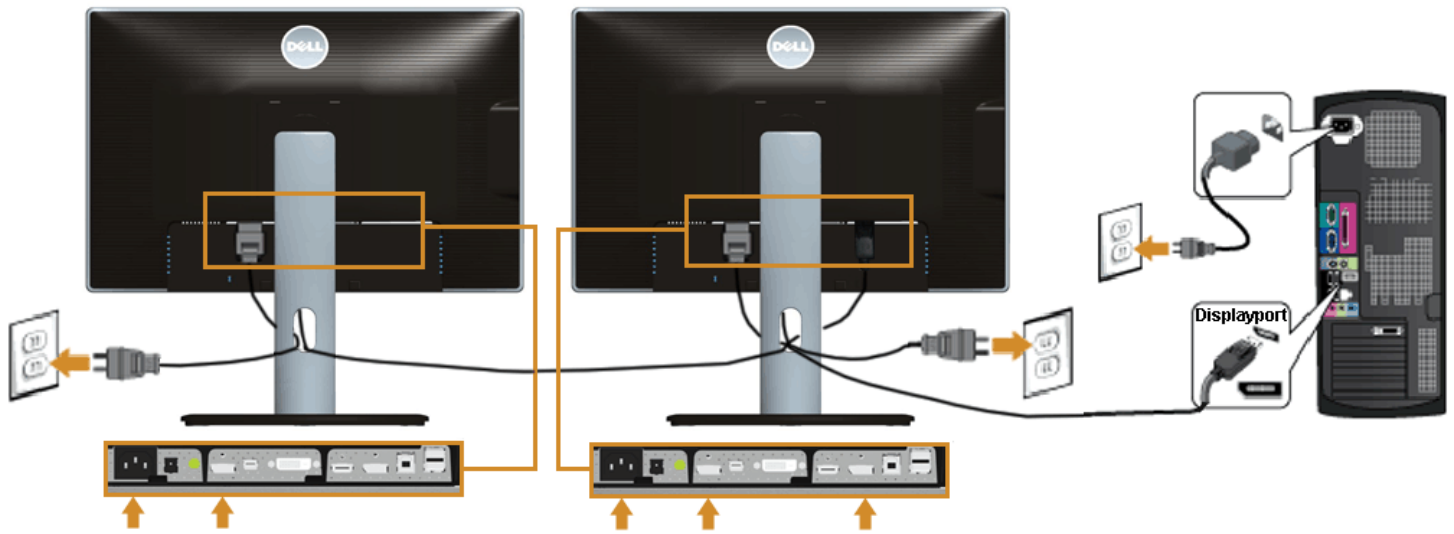
Kết nối với cáp DisplayPort (DP to DP) màu đen



Kết nối cáp HDMI màu đen



Kết nối màn hình cho chức năng Truyền tải Đa Luồng (MST) DP



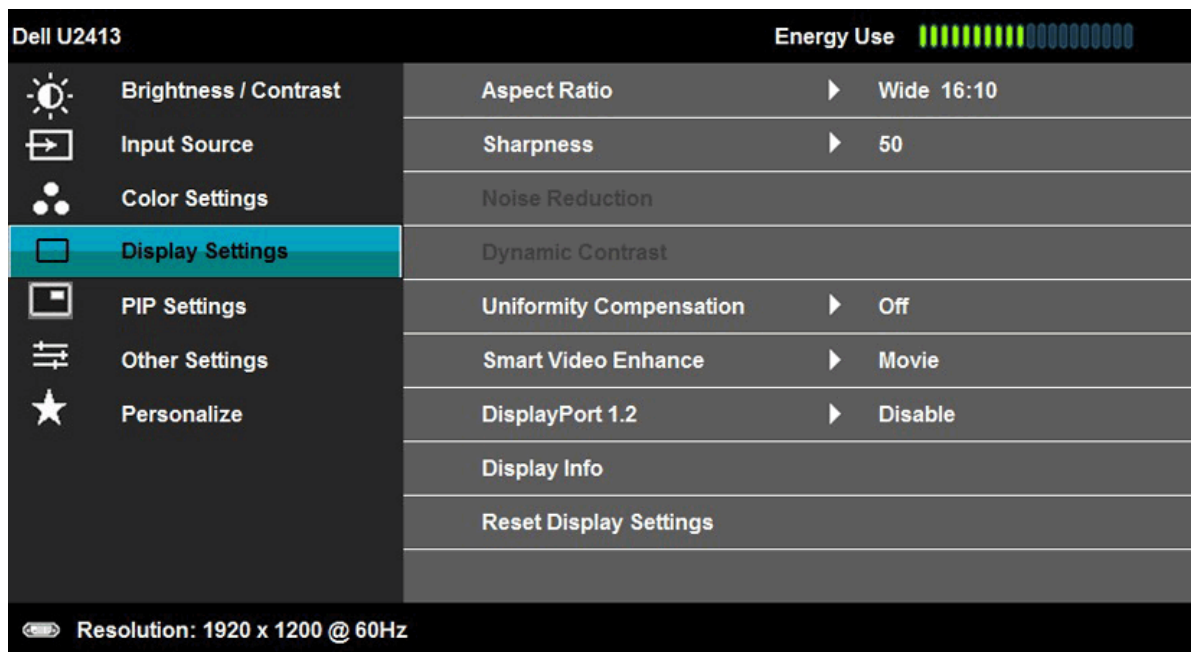
LUU Ý: U2413/U2713H hỗ trợ tính năng MST DP. Để tận dụng tính năng này, card đồ họa máy tính của bạn phải được chứng nhận theo chuẩn DP1.2 với tùy chọn MST.

Cài đặt mặc định ngoài nhà máy trong U2413/U2713H là DP1.1a.

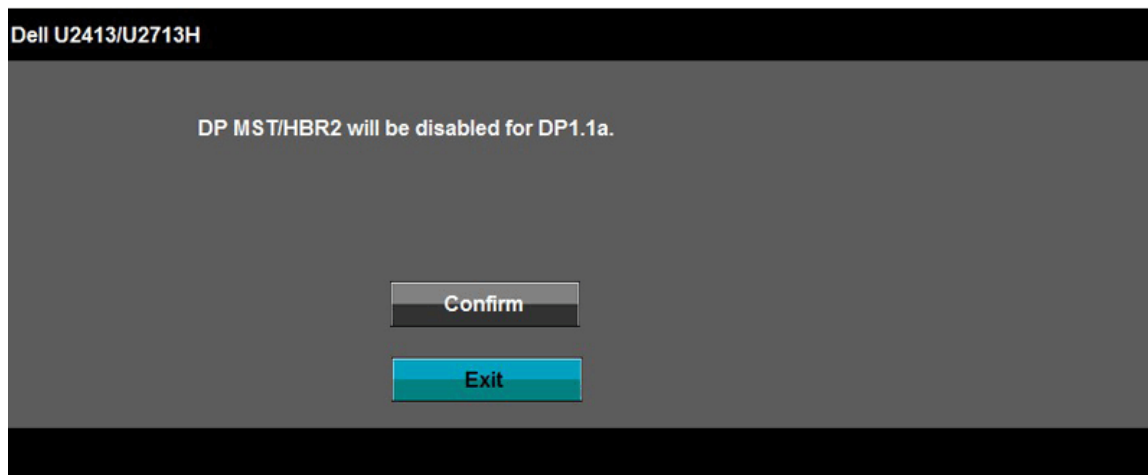
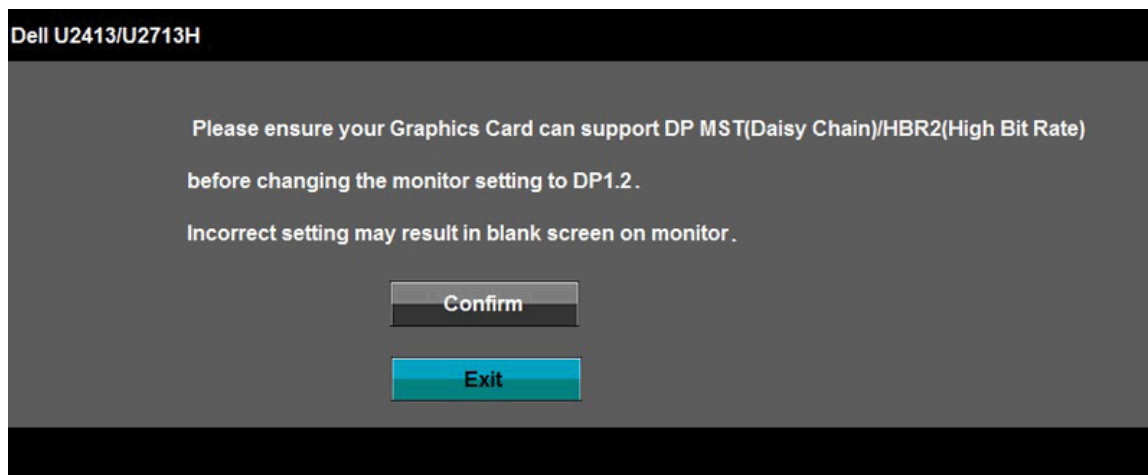
Để bật kết nối MST, hãy chỉ sử dụng cáp DP được bán kèm trong hộp (hoặc cáp chứng nhận DP1.2) và thay đổi cài đặt DP sang DP1.2 bằng cách thực hiện các bước bên dưới:

A) Màn hình có thể hiển thị nội dung

1. Dùng nút OSD để chuyển hướng cài đặt Hiển thị

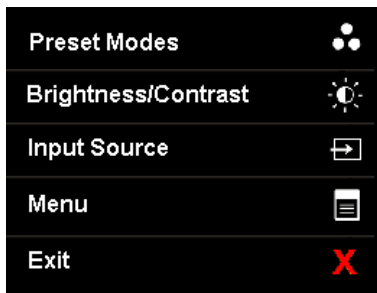




2. Vào lựa chọn DisplayPort 1.2
3. Chọn Bật hoặc Tắt tương ứng
4. Thực hiện theo thông báo trên màn hình để xác nhận lựa chọn DP1.2 hoặc DP1.1a

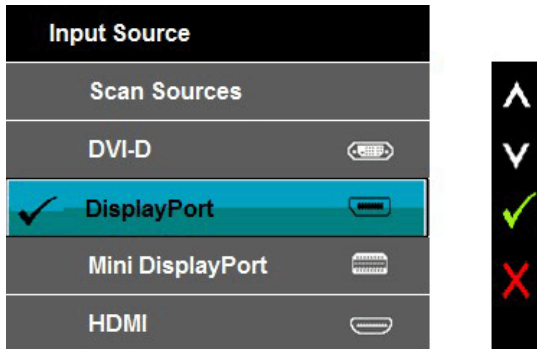


B) Màn hình không thể hiển thị bất kỳ nội dung nào (màn hình trống)

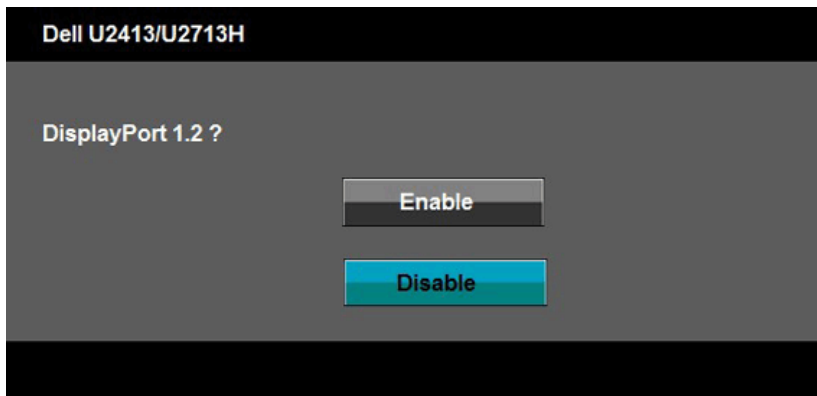
1. Nhấn nút OSD để khởi động menu OSD Nguồn vào



2. Dùng nút  hoặc  để bôi đậm "DisplayPort" hoặc "Mini DisplayPort"




3. Nhấn và giữ nút  trong khoảng 8 giây
4. Thông báo cấu hình DisplayPort sẽ hiển thị:



5. Dùng nút  để bật DP1.2 hoặc nút  để thoát mà không thực hiện bất kỳ thay đổi nào

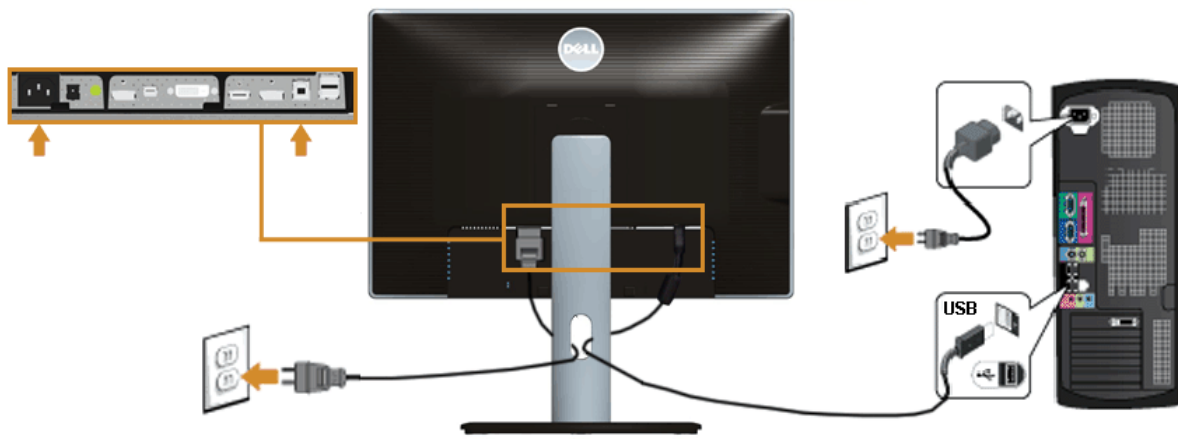
Lặp lại các bước trên để đổi cài đặt về DP 1.1a nếu cần.

 CHÚ Ý: Các hình đồ họa được sử dụng chỉ để minh họa. Hình dạng của máy tính có thể khác nhau.

Kết nối cáp USB 3.0

Sau khi bạn đã hoàn tất kết nối cáp DVI/Mini DP/DP/HDMI, thực hiện theo quy trình dưới đây để cắm cáp USB 3.0 vào máy tính và hoàn tất việc lắp đặt màn hình:

1. Cắm cổng USB 3.0 ngược dòng (có cáp kèm theo) vào cổng USB 3.0 trên máy tính. (Xem [mặt dưới](#) để biết thêm chi tiết.)
2. Kết nối các thiết bị ngoại vi USB 3.0 với các cổng USB 3.0 xuôi dòng trên màn hình.
3. Cắm cáp nguồn của máy tính và màn hình vào ổ cắm điện gần đó.
4. Bật màn hình và máy tính.
Nếu màn hình của bạn hiển thị hình ảnh thì quá trình lắp đặt đã hoàn tất. Nếu màn hình không hiển thị hình ảnh, xem [Xử lý sự cố](#).
5. Sử dụng khe cắm cáp trên giá đỡ màn hình để sắp xếp các loại cáp.



Bố trí cáp



Velcro cable tie

Sau khi kết nối tất cả các loại cáp cần thiết vào màn hình và máy tính, (xem [Kết nối màn hình](#) cho phụ kiện cáp), hãy sắp xếp tất cả loại cáp như trình bày ở trên.

Lắp đặt hệ thống loa thanh Dell AX510/AY511 (Tùy chọn)



△ CHÚ Ý: Không dùng với bất kỳ thiết bị nào khác với Hệ thống loa thanh Dell.

■ LƯU Ý: Đầu cắm nguồn Hệ thống loa thanh (đầu ra DC +12 V) chỉ dùng cho Hệ thống loa thanh tùy chọn.

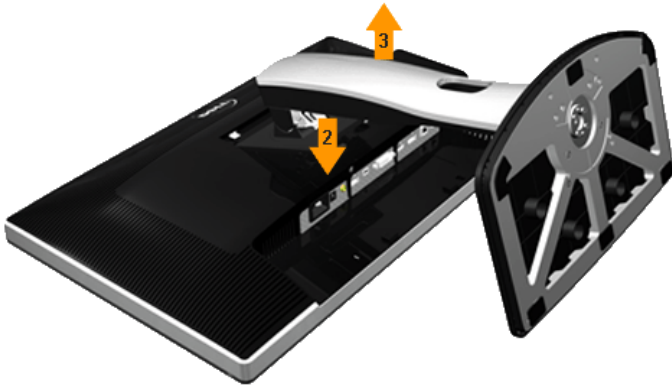
Để lắp đặt Hệ thống loa thanh:

1. Ở mặt sau màn hình, lắp đặt Hệ thống loa thanh bằng cách canh chỉnh hai khe cắm thẳng hàng với khe dọc theo phía dưới màn hình.
2. Trượt Hệ thống loa thanh sang trái cho đến khi khóa khít vào.
3. Kết nối Hệ thống loa thanh với đầu cắm nguồn DC.
4. Cắm phích stereo mini từ mặt sau Hệ thống loa thanh vào cổng ra âm thanh trên máy tính.

Về cổng HDMI/DP, bạn có thể cấp phích stereo mini vào cổng ra âm thanh trên màn hình. Nếu không có âm thanh, kiểm tra máy tính của bạn xem Đầu ra âm thanh đã được định cấu hình sang đầu ra HDMI/DP.

Tháo giá đỡ màn hình

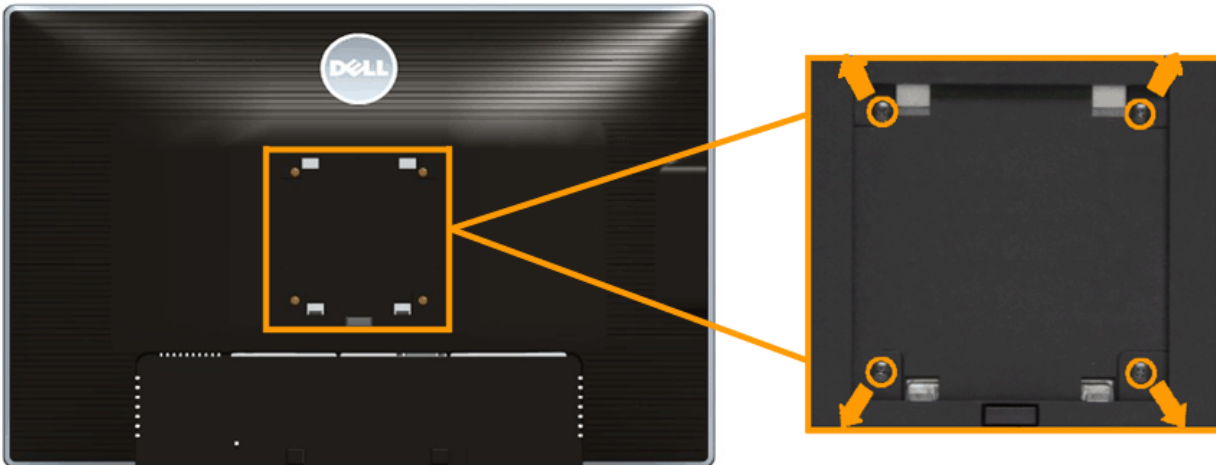
- LUU Ý: Để tránh màn hình LCD bị trầy xước trong khi tháo giá đỡ, đảm bảo đặt màn hình trên bề mặt mềm và sạch sẽ.
- LUU Ý: Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có giá đỡ. Khi mua bất kỳ loại giá đỡ nào khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách lắp đặt.



Để tháo giá đỡ:

1. Đặt màn hình trên bề mặt phẳng.
2. Ấn và giữ nút nhà giá đỡ.
3. Nhấc giá đỡ lên và ra khỏi màn hình.


Giá treo tường (Tùy chọn)



(Kích thước vít: M4 x 10 mm).

Tham khảo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA.

1. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót trên bàn phẳng ổn định.
2. Tháo giá đỡ.
3. Dùng tua vít đầu chữ thập Phillips để tháo bốn vít siết chặt nắp nhựa.
4. Gắn giá treo từ bộ giá treo tường vào màn hình.
5. Gắn màn hình lên tường bằng cách thực hiện các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường.

 LƯU Ý: Chỉ sử dụng với giá treo tường có dấu chứng nhận UL với trọng lượng/khả năng chịu tải tối thiểu 6,30 kg.

[Trở về trang Mục Lục](#)

Sử Dụng Màn Hình

Hướng Dẫn Sử Dụng Màn Hình Dell™ U2413/U2713H

- [Bật nguồn màn hình](#)
 - [Sử dụng các nút điều khiển ở mặt trước](#)
 - [Sử dụng menu hiển thị trên màn hình \(OSD\)](#)
 - [Cài đặt độ phân giải tối đa](#)
 - [Sử dụng hệ thống loa thanh Dell](#)
 - [Sử dụng tính năng Nghiêng, Xoay và Kéo dài chiều dọc](#)
 - [Xoay màn hình](#)
 - [Điều chỉnh cài đặt xoay màn hình cho hệ thống](#)
-

Bật nguồn màn hình

Nhấn nút  để Bật nguồn màn hình












Sử dụng các nút điều khiển ở mặt trước

Sử dụng các nút điều khiển ở mặt trước màn hình để điều chỉnh đặc điểm của hình đang hiển thị. Khi bạn sử dụng các nút này để điều chỉnh, menu OSD sẽ hiển thị trị số của những đặc điểm này khi thay đổi.



Bảng sau đây mô tả các nút ở mặt trước:





Phím tắt	Biểu tượng mặt trước	Mô tả
1		Dùng nút Chế độ cài sẵn để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.

	Phím tắt/Chế độ cài sẵn	
2	 Phím tắt/Độ sáng/Độ tương phản	Dùng nút Độ sáng/Độ tương phản để truy cập trực tiếp vào menu điều chỉnh Độ sáng/Độ tương phản .
3	 Phím tắt/Nguồn vào	<p>Dùng nút Nguồn vào để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đầu vào DVI-D • Đầu vào DisplayPort • Đầu vào Mini DisplayPort • Đầu vào HDMI <p>Hiển thị thanh chọn nguồn. Nhấn  và  các phím để chuyển giữa các tùy chọn cài đặt và nhấn  để chọn nguồn vào mong muốn.</p>
4	 Menu	Dùng nút Menu này để bật menu Hiển thị trên màn hình (OSD) và chọn menu OSD. Xem Truy cập hệ thống menu .
5	 Thoát	Dùng nút Thoát để trở về menu chính hoặc thoát menu chính OSD.
6	 Nguồn (với đèn báo nguồn)	<p>Dùng nút Nguồn để Bật/Tắt màn hình.</p> <p>Đèn LED trắng cho biết màn hình đang Bật và hoạt động đầy đủ. Đèn LED nhấp nháy cho biết màn hình U2413/U2713H đang ở chế độ tiết kiệm điện DPMS.</p>

Nút mặt trước

[Dùng các nút](#) ở mặt trước màn hình để chỉnh các cài đặt hình ảnh.




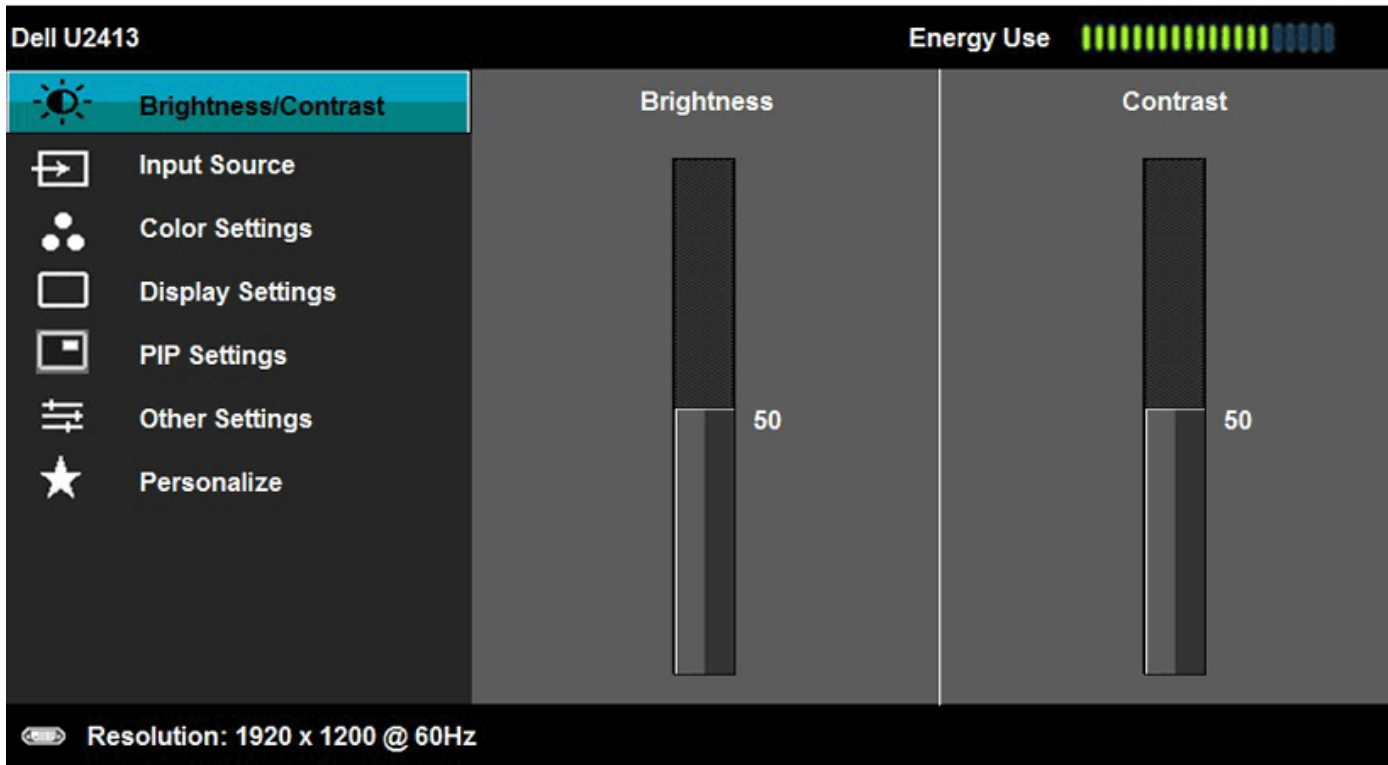
Phím tắt	Biểu tượng mặt trước	Mô tả
1	 Lên	Dùng nút Lên để chỉnh (tăng phạm vi) các mục trong menu OSD.
2	 Xuống	Dùng nút Xuống để chỉnh (giảm phạm vi) các mục trong menu OSD.
3	 OK	Dùng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn.
4	 Trở về	Dùng nút Trở về để trở về menu trước.

Sử dụng menu hiển thị trên màn hình (OSD)



Truy cập hệ thống menu

LƯU Ý: Nếu bạn đổi cài đặt và rồi truy cập menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu lại các thay đổi đó. Các thay đổi cũng được lưu lại nếu bạn đổi cài đặt rồi chờ menu OSD biến mất.

1. Nhấn nút  để bật menu OSD và hiển thị menu chính.






LƯU Ý: Đối với màn hình U2413, độ phân giải tối đa là 1920 x 1200 ở tần số 60Hz. Đối với màn hình U2713H, độ phân giải tối đa là 2560 x 1440 ở tần số 60Hz.








2. Nhấn nút  và nút  để chuyển giữa các tùy chọn cài đặt. Khi bạn chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm. Xem bảng sau đây để biết danh sách đầy đủ về tất cả tùy chọn có sẵn cho màn hình.

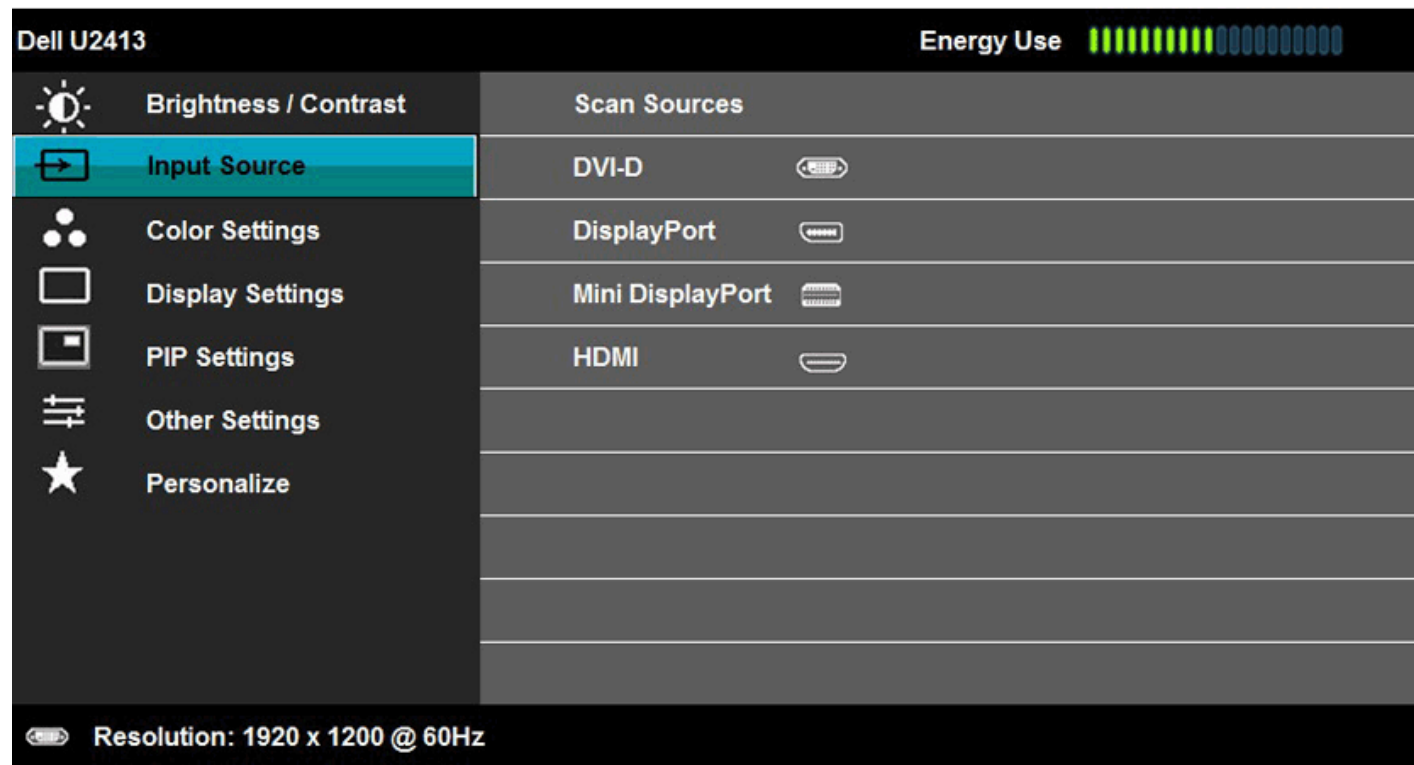
3. Nhấn nút  một lần để kích hoạt tùy chọn bôi đậm.




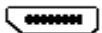



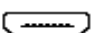

4. Nhấn nút  và nút  để chọn thông số mong muốn.

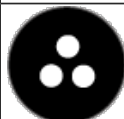
5. Nhấn nút  để vào thanh trượt rồi dùng nút  và nút  theo chỉ báo trong menu để thực hiện các thay đổi.

6. Nhấn nút  để trở về menu chính.

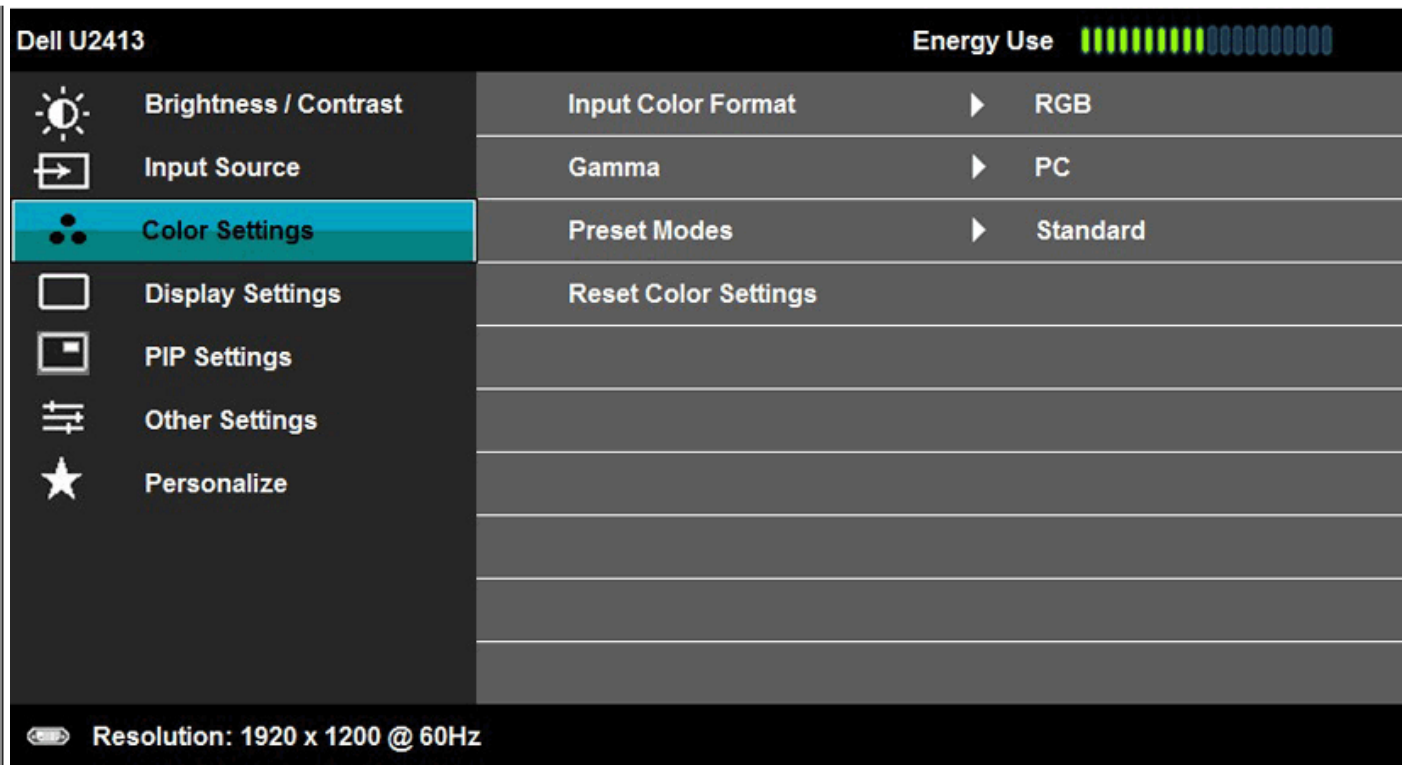
Biểu tượng	Menu và Menu phụ	Mô tả
	Độ sáng/ Độ tương phản	<p>Dùng menu này để kích hoạt chức năng điều chỉnh Độ sáng/Độ tương phản.</p> 
	Độ sáng	<p>giúp chỉnh độ sáng của đèn nền.</p> <p>Dùng nút  để tăng độ sáng và nút  để giảm độ sáng (tối thiểu 0/tối đa 100).</p> <p>LƯU Ý: Tùy chọn chỉnh thủ công Độ sáng sẽ tắt khi bật chế độ Năng lượng thông minh hoặc Độ tương phản động.</p>
	Độ tương phản	<p>Chỉnh Độ sáng trước rồi chỉnh Độ tương phản chỉ khi cần phải chỉnh thêm.</p> <p>Dùng nút  để tăng độ tương phản và nút  để giảm độ tương phản (tối thiểu 0/tối đa 100).</p> <p>Chức năng Độ tương phản chỉnh mức độ khác nhau giữa mức sáng và mức tối trên màn hình.</p>
	Nguồn vào	<p>Dùng menu Nguồn vào để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.</p>



<p>Dò nguồn</p>	<p>Nhấn  để chọn Dò nguồn, màn hình sẽ tự động phát hiện đầu vào DVI-D, đầu vào DisplayPort, đầu vào Mini DisplayPort hay đầu vào HDMI.</p>
<p> DVI-D</p>	<p>Chọn đầu vào DVI-D khi bạn đang sử dụng đầu cắm (DVI) kỹ thuật số. Nhấn  để chọn nguồn vào DVI.</p>
<p> DisplayPort</p>	<p>Chọn đầu vào DisplayPort khi bạn đang sử dụng đầu cắm DisplayPort (DP). Nhấn  để chọn nguồn vào DisplayPort.</p>
<p> Mini DisplayPort</p>	<p>Chọn đầu vào Mini DisplayPort khi bạn đang sử dụng đầu cắm Mini DisplayPort (Mini DP). Nhấn  để chọn nguồn vào Mini DisplayPort.</p>
<p> HDMI</p>	<p>Chọn đầu vào HDMI khi bạn đang sử dụng đầu cắm HDMI. Nhấn  để chọn nguồn vào HDMI.</p>



<p>Cài đặt màu sắc</p>	<p>Dùng menu Cài đặt màu sắc để chỉnh chế độ cài đặt màu sắc.</p>
-------------------------------	--

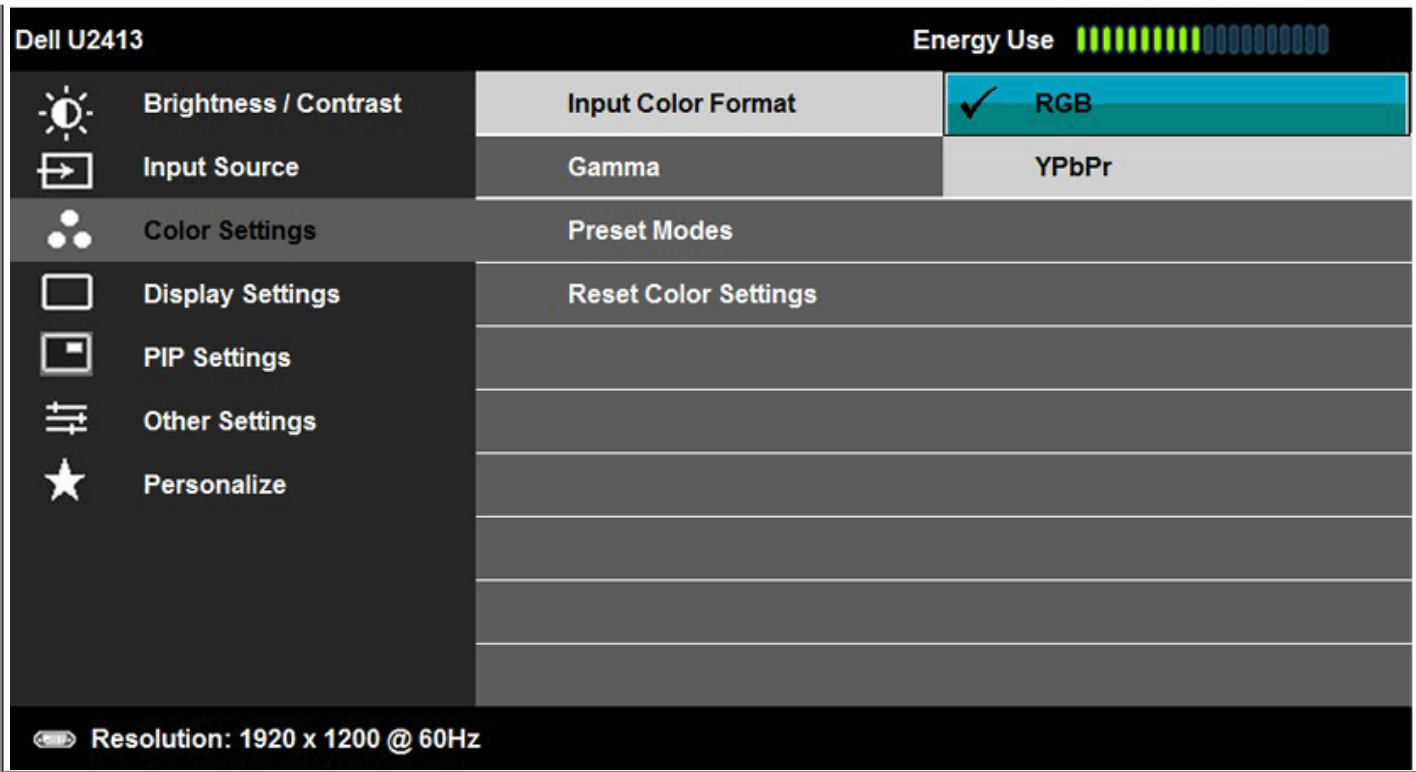


Định dạng màu sắc đầu vào

Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video sang:

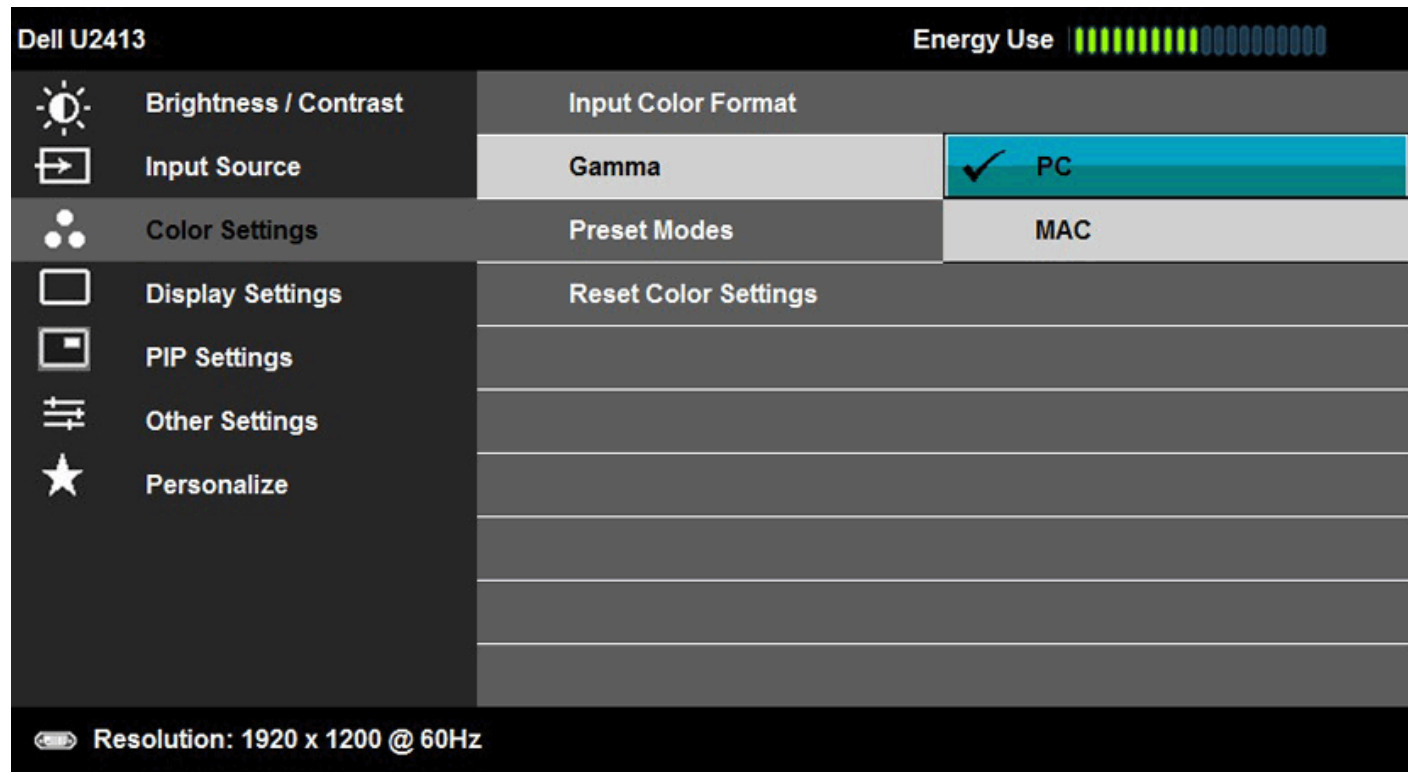
RGB: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính hoặc đầu đĩa DVD bằng cáp DVI.

YPbPr: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với đầu đĩa DVD bằng cáp YPbPr đến cáp DVI; hoặc nếu cài đặt màu sắc đầu ra DVD không phải là RGB.



Gamma

Cho phép bạn cài **Gamma** sang PC hoặc máy MAC.



Chế độ cài sẵn

Khi chọn **Chế độ cài sẵn**, bạn có thể chọn **Chuẩn**, **Đa phương tiện**, **Phim**, **Game**, **Văn bản**, **Nhiệt độ màu**, **Vùng màu** hoặc **Màu tùy chỉnh** từ danh sách.

sRGB: Mô phỏng 72% dải màu NTSC.



CAL1 / CAL2: Chế độ cài sẵn do người dùng hiệu chỉnh qua Phần mềm hiệu chỉnh màu Dell Ultrasharp hoặc phần mềm khác được Dell chấp nhận.

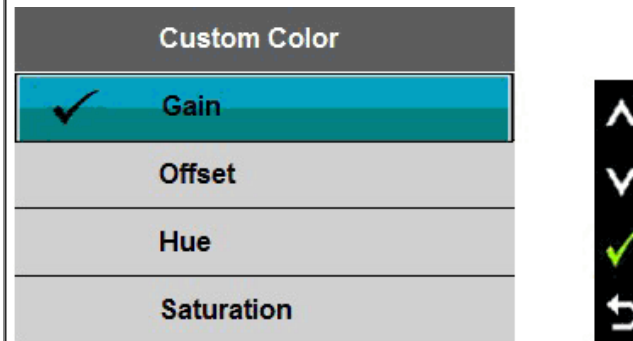
Phần mềm hiệu chỉnh màu Dell Ultrasharp hoạt động với máy đo màu X-rite i1Display Pro. Có thể mua máy đo màu i1Display Pro từ trang web Hàng điện tử, Phần mềm và Phụ kiện của Dell.

LƯU Ý: Độ chính xác của sRGB, AdobeRGB, CAL1 và CAL2 được tối ưu hóa cho định dạng màu sắc đầu vào RGB.

Để đạt độ chính xác màu sắc tối ưu cho sRGB và AdobeRGB, cài chế độ **Độ bù đồng nhất** sang Tắt.

LƯU Ý: Tùy chọn Cài về mặc định gốc sẽ xóa mọi dữ liệu đã hiệu chỉnh trong CAL1 và CAL2.

- **Màu tùy chỉnh:** Cho phép bạn chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn nút  và nút  để chỉnh ba giá trị (Đỏ, Lục, Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.



Dùng nút  hoặc nút  để chọn **Tăng cường**, **Độ bù**, **Tông màu**, **Độ bão hòa**.

Tăng cường: Chọn tùy chọn này để chỉnh mức tăng cường tín hiệu RGB đầu vào (giá trị mặc định là 100).



Độ bù: Chọn tùy chọn này để chỉnh giá trị bù mức đen RGB (giá trị mặc định là 50) nhằm chỉnh màu gốc của màn hình.

Tông màu: Chọn tùy chọn này để chỉnh riêng giá trị tông màu RGBCMY (giá trị mặc định là 50).


Độ bão hòa: Chọn tùy chọn này để chỉnh riêng giá trị độ bão hòa RGBCMY (giá trị mặc định là 50).

Tông màu

Tính năng này có thể chuyển màu hình video sang lục hoặc tím. Tùy chọn này dùng để chỉnh màu da mong muốn.



Dùng  hoặc  để chỉnh tông màu từ '0' đến '100'.


Nhấn  để tăng bóng lục của hình video.


Nhấn  để tăng bóng tím của hình video.

LƯU Ý: Tính năng chỉnh tông màu chỉ có sẵn khi bạn chọn chế độ cài sẵn **Phim** hoặc **Game**.

Độ bão hòa

Tính năng này có thể chỉnh độ bão hòa màu sắc của hình video. Dùng  hoặc  để chỉnh độ bão hòa từ '0' đến '100'.

Nhấn  để tăng tính đơn sắc của hình video.

Nhấn  để tăng tính đa sắc của hình video.

LƯU Ý: Tính năng chỉnh độ bão hòa chỉ có sẵn khi bạn chọn chế độ cài sẵn **Phim** hoặc **Game**.


Thiết lập lại cài đặt màu sắc








Cài lại cài đặt màu sắc của màn hình về **Cài đặt gốc**.




Cài đặt màn hình

Dùng **Cài đặt màn hình** để chỉnh hình ảnh.

Dell U2413 Energy Use 

 Brightness / Contrast	Aspect Ratio ▶ Wide 16:10
 Input Source	Sharpness ▶ 50
 Color Settings	Noise Reduction
 Display Settings	Dynamic Contrast
 PIP Settings	Uniformity Compensation ▶ Off
 Other Settings	Smart Video Enhance ▶ Movie
 Personalize	DisplayPort 1.2 ▶ Disable
	Display Info
	Reset Display Settings

 Resolution: 1920 x 1200 @ 60Hz

Tỷ lệ khung hình

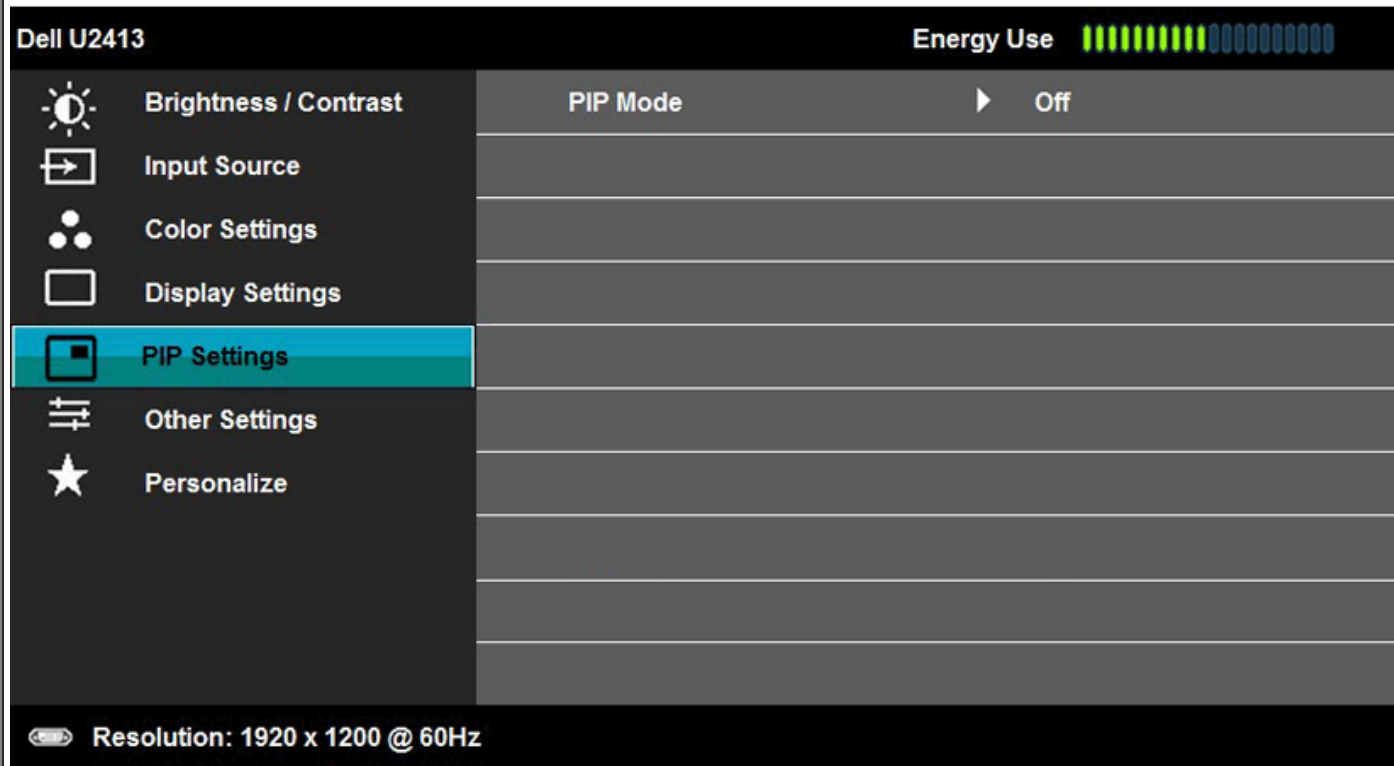
Chỉnh tỷ lệ hình sang Rộng 16:9, Tự chỉnh kích cơ 4:3 hoặc 1:1.

LƯU Ý: Tỷ lệ Rộng 16:10 không có sẵn ở màn hình U2713H.

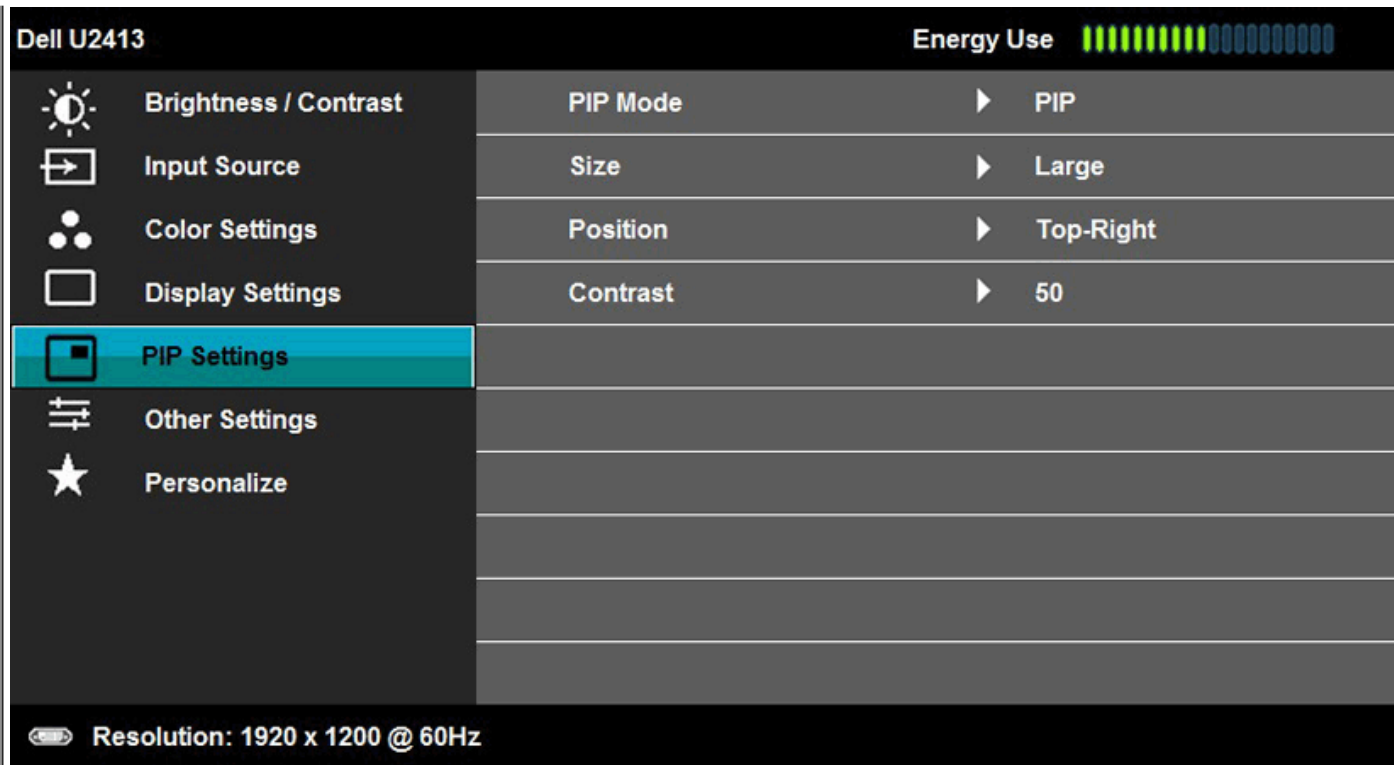
DVI-D	X	✓	✓	✓	DVI-D	X	✓	✓	X
DP	✓	X	X	✓	DP	✓	X	X	✓
DP mini	✓	X	X	✓	DP mini	✓	X	X	✓
HDMI	✓	✓	✓	X	HDMI	X	✓	✓	X

LƯU Ý: Hình ảnh trong PBP sẽ hiển thị ở giữa màn hình chứ không phải toàn màn hình.

Menu phụ PIP/PBP khi chế độ PIP/PBP Tắt

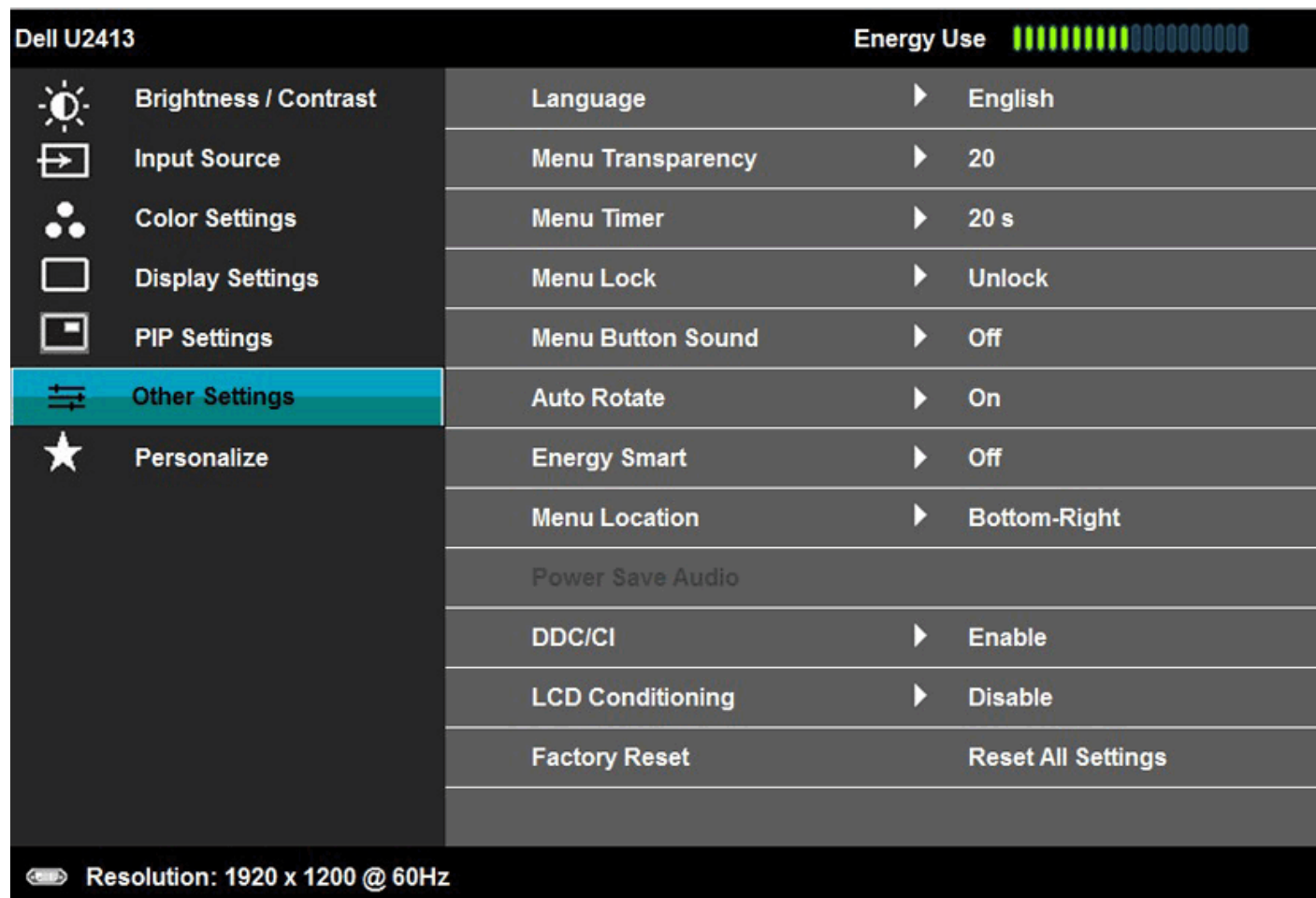






Menu phụ PIP/PBP khi chế độ PIP/PBP Bật



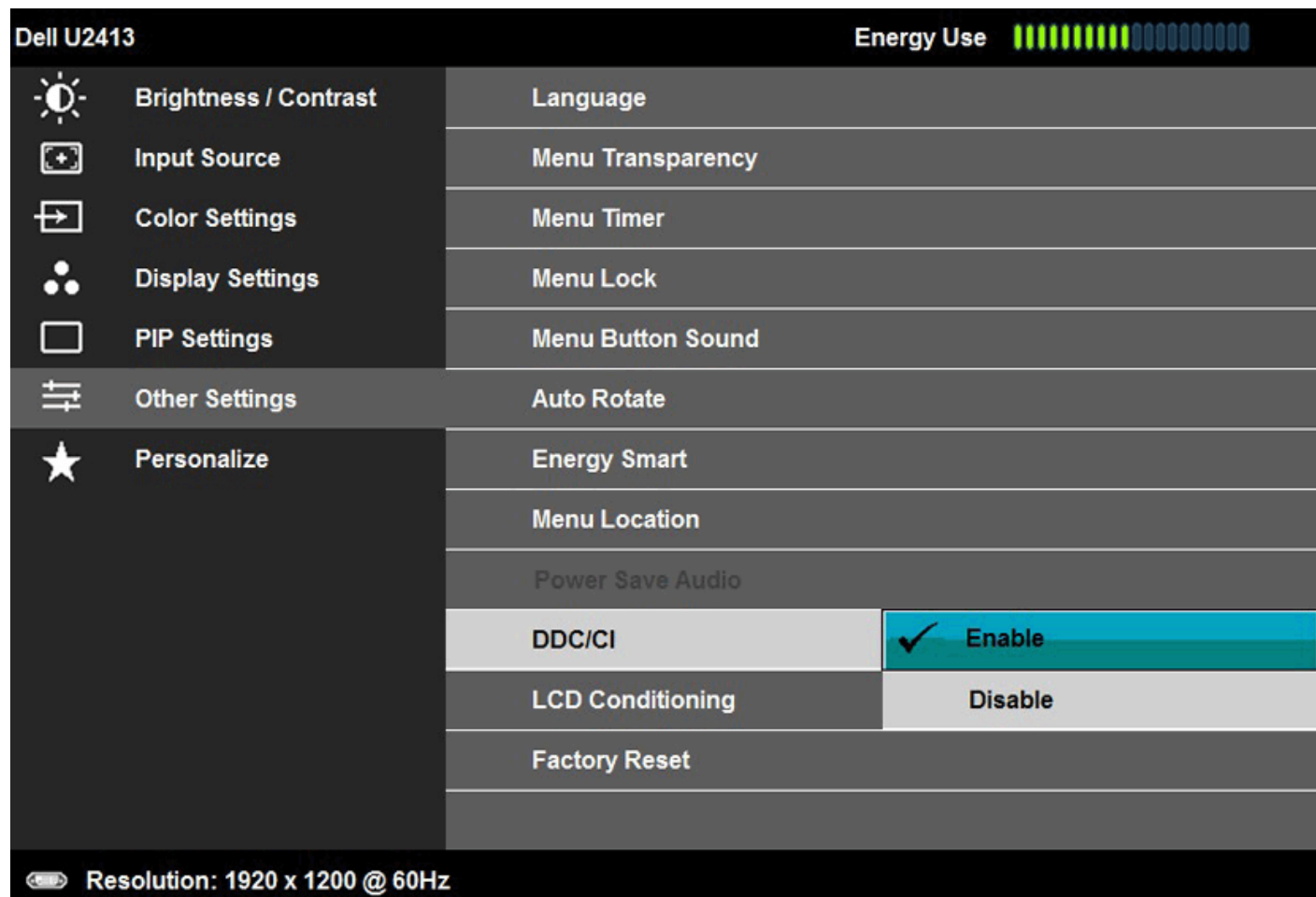
<p>Chế độ PIP</p>	<p>Có ba chế độ: Ảnh trong ảnh (PIP), Ảnh theo ảnh (PBP) và Tắt.</p> <p>Dùng và để duyệt tìm và để chọn "Tắt", "PIP" hoặc "PBP".</p>
<p>Kích thước</p>	<p>Chọn kích thước cửa sổ PIP.</p> <p>Dùng và để duyệt tìm và để chọn "Nhỏ" hoặc "Lớn".</p>
<p>Vị trí</p>	<p>Chọn vị trí cửa sổ PIP.</p> <p>Dùng và để duyệt tìm và để chọn "Phía trên bên trái", "Phía trên bên phải", "Phía dưới bên phải" hoặc "Phía dưới bên trái".</p>
<p>Độ tương phản</p>	<p>Chỉnh độ tương phản của hình trong chế độ PIP/PBP.</p> <p> giảm độ tương phản</p> <p> tăng độ tương phản</p>
<p> Cài đặt khác</p>	<p>Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD chẳng hạn như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này tiếp tục hiển thị trên màn hình, v.v...</p>





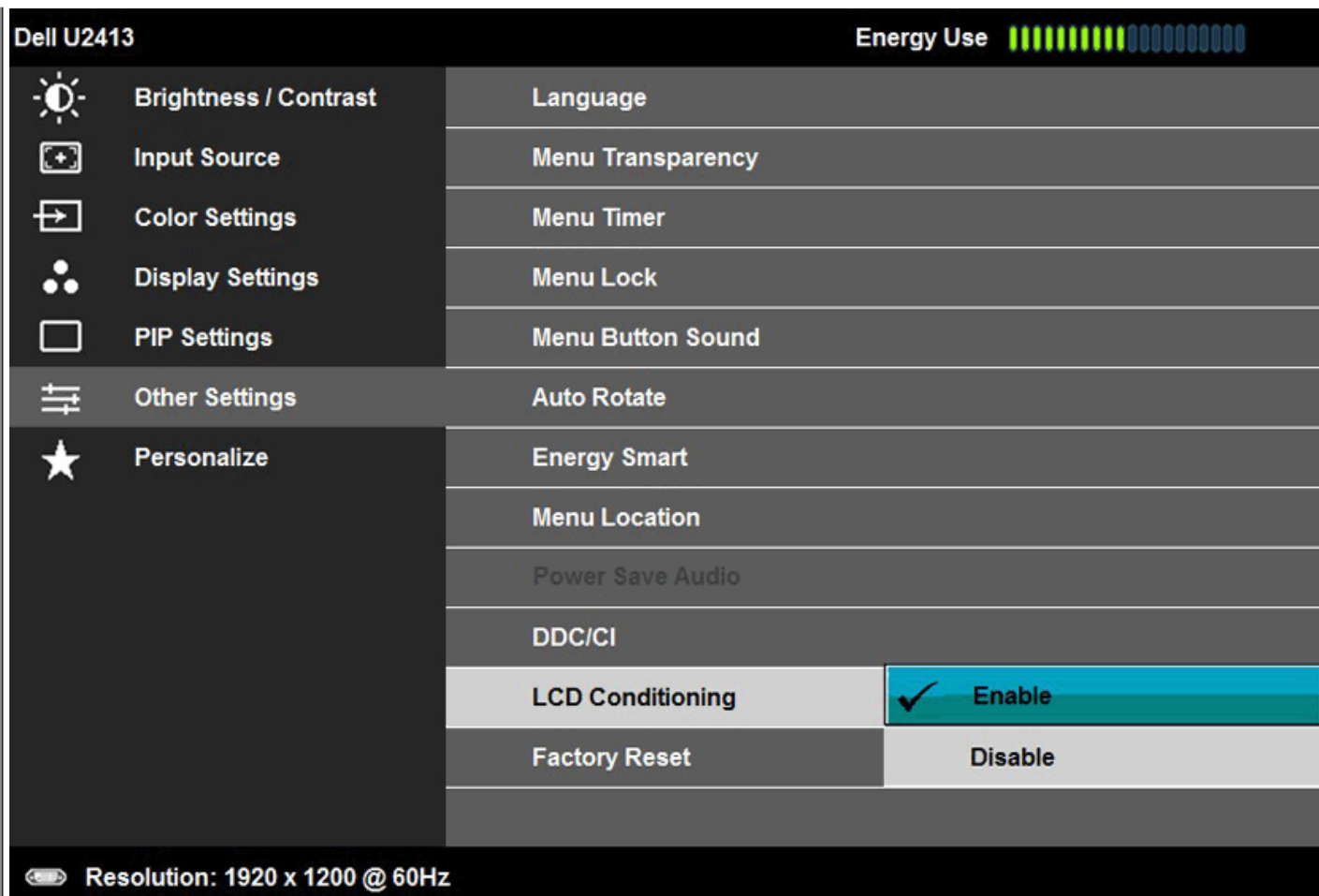
Ngôn ngữ	Tùy chọn ngôn ngữ để cài OSD hiển thị sang một trong 8 ngôn ngữ (tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Bồ Đào Nha Braxin, tiếng Nga, tiếng Hoa giản thể hoặc tiếng Nhật).
Độ trong suốt menu	Chọn tùy chọn này để đổi độ trong suốt của menu bằng cách nhấn nút  và  (Tối thiểu: 0 ~ Tối đa: 100).
Hẹn giờ menu	Giờ giữ menu OSD: cài thời lượng mà menu OSD sẽ tiếp tục hoạt động sau khi bạn nhấn nút lần cuối. Dùng  hoặc  để chỉnh thanh trượt tăng thêm 1 giây, từ 5 đến 60 giây.
Khóa menu	Kiểm soát người dùng truy cập vào các điều chỉnh. Khi đã chọn Khóa , người dùng không thể thực hiện các điều chỉnh. Tất cả các nút đều bị khóa. LƯU Ý: <ul style="list-style-type: none"> • Chức năng khóa – Khóa mềm (qua menu OSD) hoặc khóa cứng (nhấn và giữ nút phía trên nút nguồn trong 10 giây) • Chức năng mở khóa – Chỉ mở khóa cứng (nhấn và giữ nút phía trên nút nguồn trong 10 giây)
Âm thanh nút menu	Màn hình sẽ phát tiếng bíp mỗi khi một tùy chọn mới được chọn trong menu. Nút này sẽ bật hoặc tắt âm thanh đó.

<p>Tự động xoay</p>	<p>Màn hình này được trang bị cảm biến định hướng. Xoay màn hình từ vị trí Ngang sang Dọc (hoặc xoay ra sau) cũng sẽ tự động bật menu OSD xoay theo. Nếu đã cài đặt phần mềm Quản lý màn hình Dell (DDM) và lắp đặt card đồ họa PC thích hợp, nội dung màn hình cũng sẽ xoay theo hướng tương ứng. Cài Tự động xoay sang Tắt để tắt tính năng này.</p> <p>LƯU Ý: Tự động xoay không có sẵn khi chế độ PIP/PBP đang Bật.</p>
<p>Năng lượng thông minh</p>	<p>Để Bật hoặc Tắt chức năng làm mờ năng động. Chế độ Năng lượng thông minh đã "Bật" sẽ kích hoạt chức năng làm mờ năng động. Với chế độ Năng lượng thông minh đang bật, màn hình sẽ tiêu thụ tổng lượng điện ít hơn so với khi chế độ Năng lượng thông minh đang "Tắt".</p> <p>LƯU Ý: Ở chế độ Năng lượng thông minh, vạch sử dụng năng lượng sẽ giảm khi chuyển từ cảnh sáng sang cảnh tối hơn. Vạch sử dụng năng lượng sẽ tăng khi chuyển từ cảnh tối sang cảnh sáng.</p>
<p>Vị trí menu</p>	<p>Chọn vị trí cửa sổ Menu OSD.</p>
<p>Âm thanh tiết kiệm điện</p>	<p>Để Bật hoặc Tắt Nguồn âm thanh khi đang chế độ Tiết kiệm điện.</p>
<p>DDC/CI</p>	<p>DDC/CI (Kênh dữ liệu hiển thị/giao diện lệnh) cho phép điều chỉnh các thông số kỹ thuật của màn hình (độ sáng, cân bằng màu sắc, v.v...) qua phần mềm trên máy tính. Bạn có thể tắt tính năng này bằng cách chọn "Tắt". Bật tính năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và mang lại hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.</p>



Sửa lỗi màn hình LCD

Giúp giảm bớt các trường hợp lưu giữ ảnh không đáng kể. Tùy vào mức độ lưu giữ ảnh, có thể mất một lúc để chương trình khởi động. Bạn có thể bật tính năng này bằng cách chọn "Bật".










Cài về mặc định gốc Thiết lập lại mọi cài đặt OSD về giá trị **mặc định gốc**.



Cá nhân hóa

Người dùng có thể chọn từ "Chế độ cài sẵn", "Độ sáng/Độ tương phản", "Nguồn nhập", "Tỷ lệ khung hình" và "Chế độ PIP" để cài làm phím tắt.

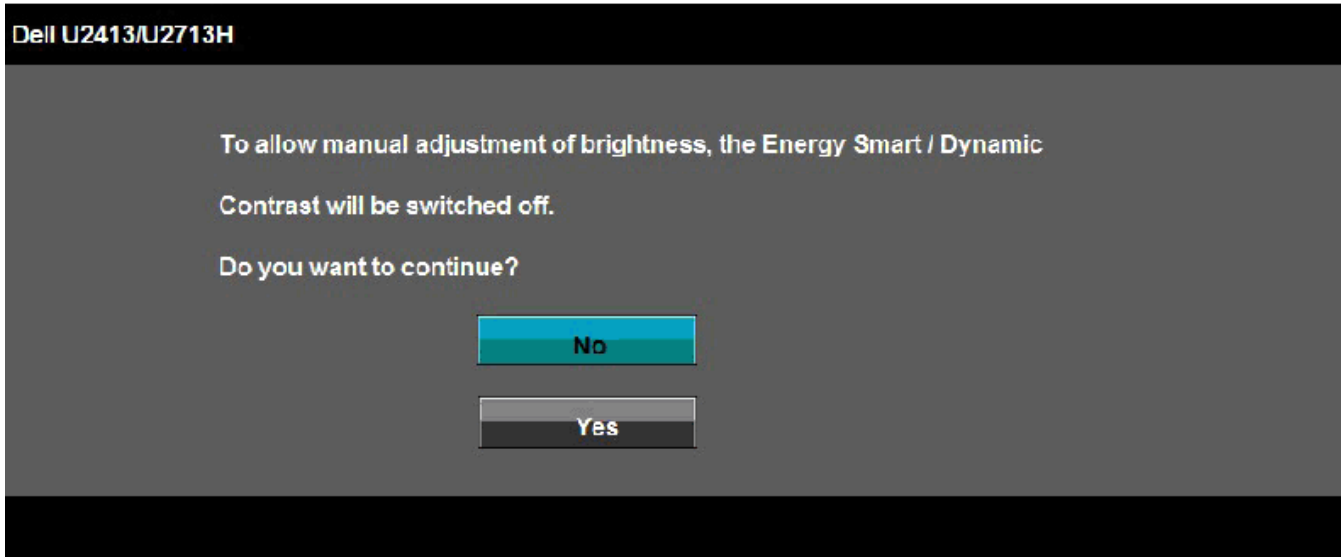
 Brightness / Contrast	Shortcut Key 1	▶ Preset Modes
 Input Source	Shortcut Key 2	▶ Brightness/Contrast
 Color Settings	Shortcut Key 3	▶ Input Source
 Display Settings	Reset Personalize	
 PIP Settings		
 Other Settings		
 Personalize		

 Resolution: 1920 x 1200 @ 60Hz

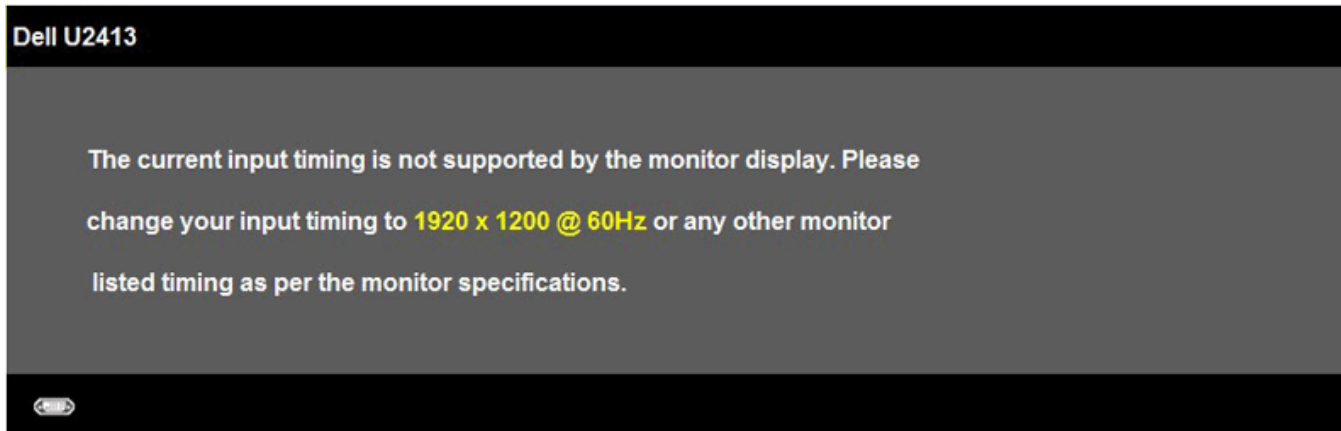


Thông tin cảnh báo OSD

Khi đã bật tính năng **Năng lượng thông minh** hoặc **Độ tương phản động** (trong các chế độ cài sẵn sau: Game hoặc Phim), chức năng chỉnh độ sáng thủ công sẽ bị tắt.



Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải cụ thể, bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau:



Dell U2713H

The current input timing is not supported by the monitor display. Please change your input timing to **2560 x 1440 @ 60Hz** or any other monitor listed timing as per the monitor specifications.



Điều này nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu đang nhận được từ máy tính. Xem [Thông số kỹ thuật màn hình](#) để biết biên độ tần số quét ngang và quét dọc mà màn hình này hỗ trợ. Chế độ đề nghị là 1920 x 1200 (đối với màn hình U2413)/2560 x 1440 (đối với màn hình U2713H).

Bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau đây trước khi tắt chức năng DDC/CI:

Dell U2413/U2713H

The function of adjusting display setting using PC application will be disabled.

Do you wish to disable DDC/CI function?

No

Yes

Khi màn hình chuyển sang chế độ **Tiết kiệm điện**, thông báo sau đây sẽ hiển thị:

Dell U2413/U2713H

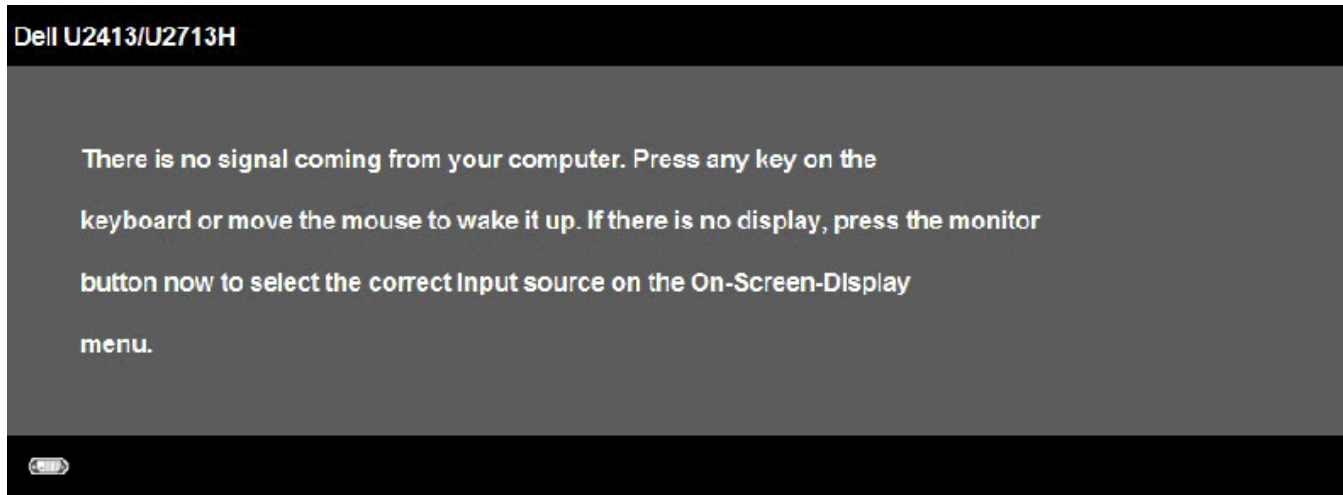
Entering Power Save Mode.



Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập menu [OSD](#).

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào trừ nút nguồn thì một trong các thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy đầu vào đã chọn:

Đầu vào DVI-D/DP/Mini DP/HDMI

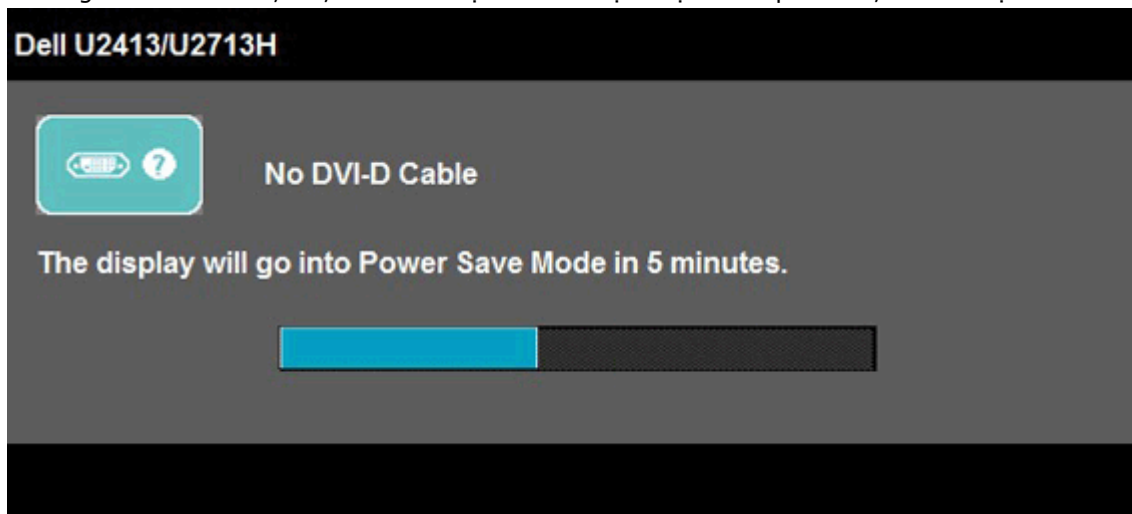


Khi **Độ bù đồng nhất** được cài sang “Hiệu chỉnh” hoặc “Tự chọn”, chức năng chỉnh thủ công độ sáng/độ tương phản sẽ bị tắt.

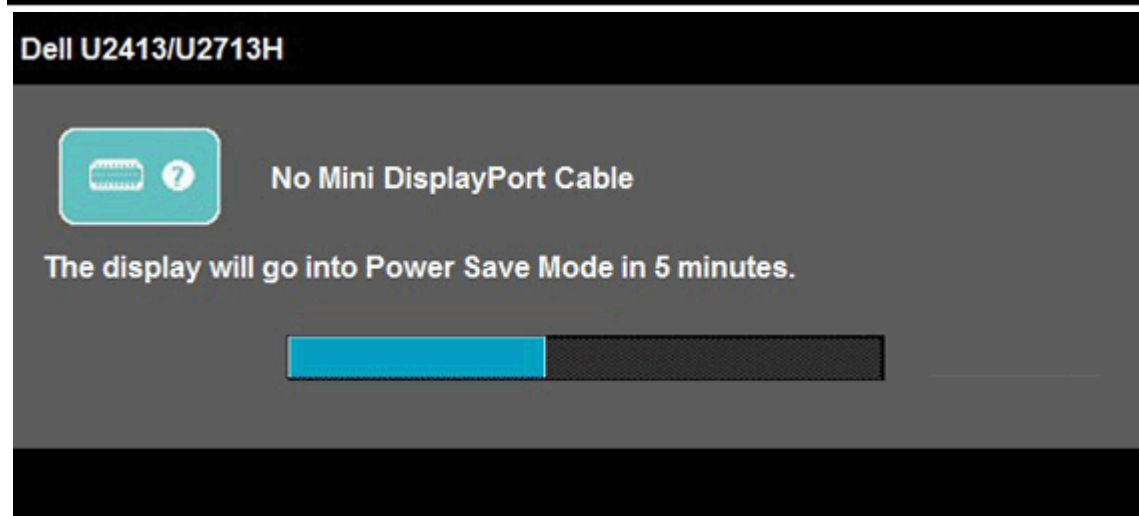
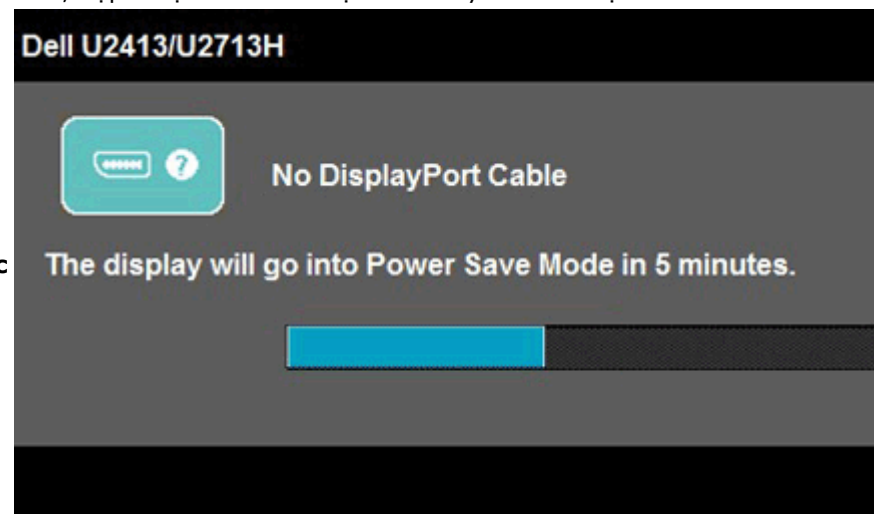


Nếu nguồn vào DVI-D, DP, Mini DP hoặc HDMI được chọn và cáp DVI-D, HDMI hoặc DP chưa được kết nối, hộp thoại như minh họa dưới đây sẽ hiển thị.

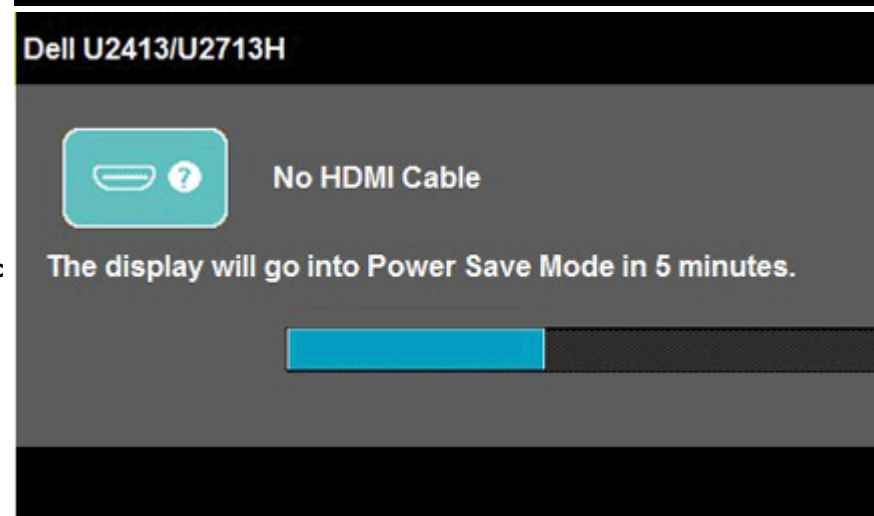
Nếu nguồn vào DVI-D, DP, Mini DP hoặc HDMI được chọn và cáp DVI-D, HDMI hoặc DP chưa được kết nối, hộp thoại như minh họa dưới đây sẽ hiển thị.



hoặc



hoặc



Xem [Khắc phục sự cố](#) để biết thêm thông tin.

Cài đặt độ phân giải tối đa

Để cài độ phân giải tối đa cho màn hình:

Trong Windows Vista®, Windows® 7, Windows® 8 hoặc Windows® 8.1:

1. Chỉ riêng đối với Windows® 8 hoặc Windows® 8.1, chọn biểu tượng **Desktop** để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution**.
3. Nhấp vào danh sách Độ phân giải màn hình số xuống và chọn **1920 x 1200** (đối với màn hình U2413) hoặc **2560 x 1440** (đối với màn hình U2713H).
4. Nhấp **OK**.

Trong Windows® 10:

1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Display settings (Cài đặt hiển thị)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt hiển thị nâng cao)**.
3. Nhấp danh sách **Resolution (Độ phân giải)** số xuống và chọn **1920 x 1200** (đối với màn hình U2413) hoặc **2560 x 1440** (đối với màn hình U2713H).
4. Nhấp **Apply (Áp dụng)**.

Nếu không nhìn thấy độ phân giải đề nghị dưới dạng một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver card đồ họa. Tùy vào máy tính của bạn, hãy hoàn tất một trong các quy trình sau:

Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell:

- Truy cập <http://support.dell.com>, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.

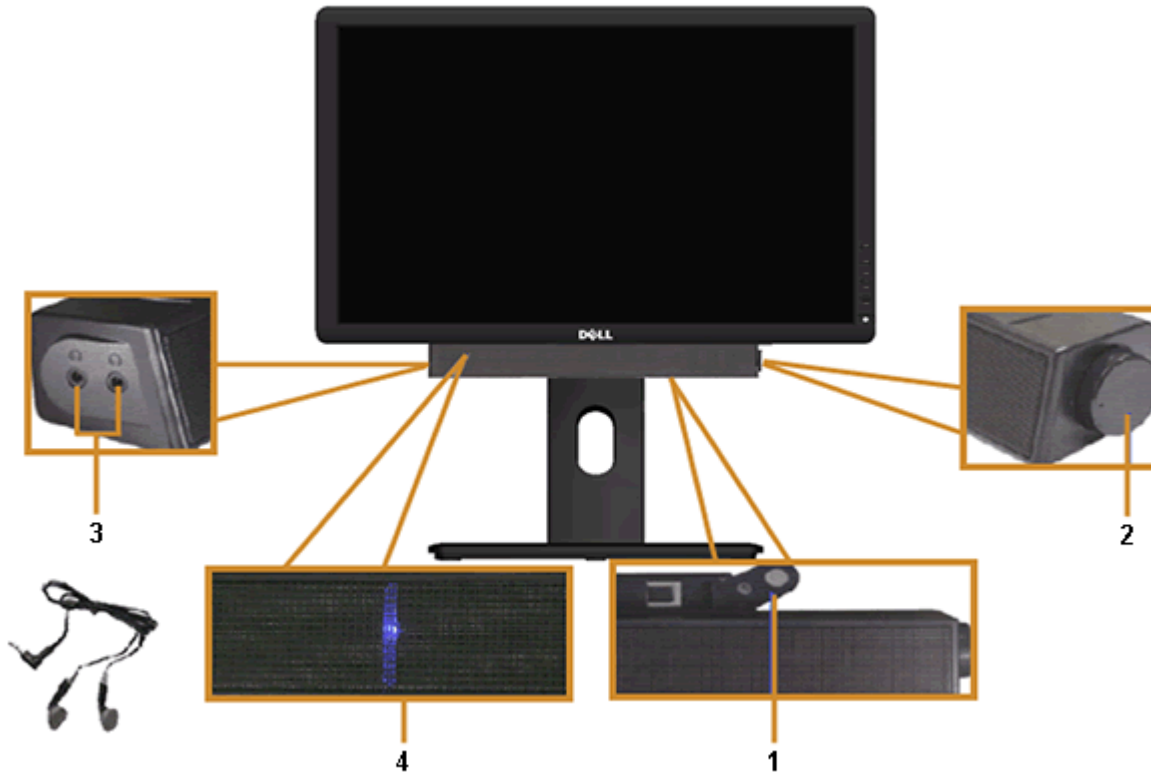
Nếu bạn đang sử dụng máy tính không phải của Dell (máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn):

- Truy cập trang web hỗ trợ dành cho máy tính của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.
- Truy cập trang web card đồ họa của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.

Sử dụng hệ thống loa thanh Dell


Hệ thống loa thanh có nút điều khiển bật/tắt nguồn và nút chỉnh âm lượng xoay để chỉnh hệ thống âm thanh chung, một đèn LED để chỉ báo nguồn điện và hai giắc cắm tai

nghe âm thanh.



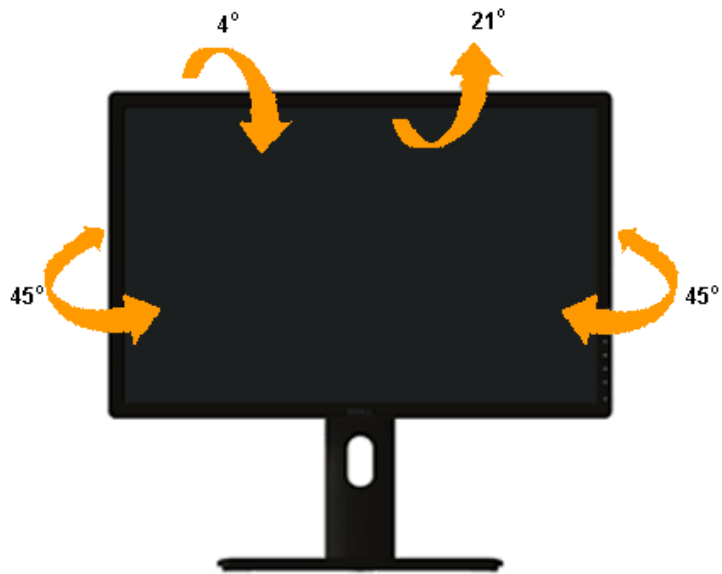
- 1 Cơ chế lắp ráp
- 2 Nút nguồn/Nút chỉnh âm lượng
- 3 Giắc cắm tai nghe
- 4 Chỉ báo nguồn điện

Sử dụng tính năng Nghiêng, Xoay và Kéo dài chiều dọc

 LƯU Ý: Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có giá đỡ. Khi mua bất kỳ loại giá đỡ nào khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách lắp đặt.


Nghiêng, Xoay

Khi lắp giá đỡ vào màn hình, bạn có thể nghiêng và xoay màn hình để có góc xem thuận lợi nhất.



 LƯU Ý: Giá đỡ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

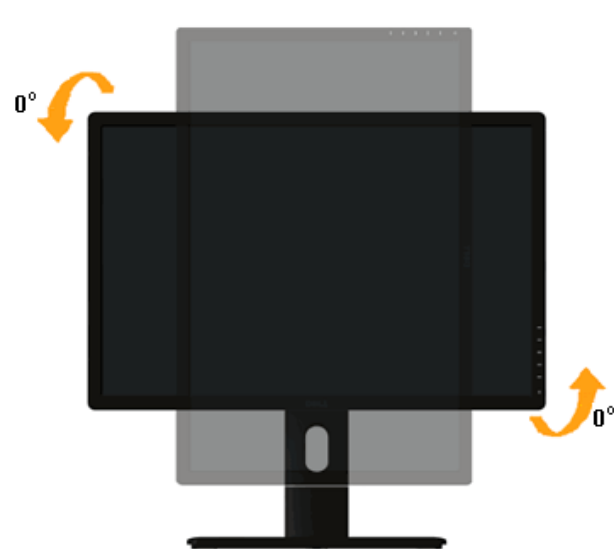
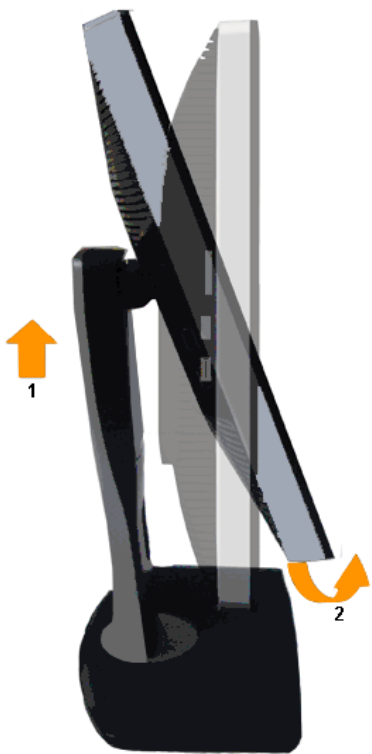
Kéo dài chiều dọc

 LƯU Ý: Giá đỡ kéo dài thẳng đến 115 mm. Hình dưới đây minh họa cách kéo dài giá đỡ theo chiều dọc.



Xoay màn hình

Trước khi xoay màn hình, màn hình phải được kéo dài hết theo chiều dọc ([Kéo dài chiều dọc](#)) và nghiêng hoàn toàn ([Nghiêng](#)) nhằm tránh chạm mép dưới màn hình.




❏ LƯU Ý: Để sử dụng chức năng Xoay màn hình (Xem ngang và Xem dọc) với máy tính Dell, bạn cần cài đặt driver card đồ họa cập nhật vốn không kèm theo màn hình này. Để tải về driver card đồ họa, truy cập <http://support.dell.com> và xem mục **Tải về** để biết các driver cập nhật mới nhất cho **Driver video**.

❏ LƯU Ý: Khi ở *Chế độ xem dọc*, bạn có thể gặp tình trạng giảm hiệu suất màn hình trong các ứng dụng cần nhiều đồ họa (như chơi game 3D, v.v...).


Điều chỉnh cài đặt xoay màn hình cho hệ thống

Sau khi xoay màn hình, bạn cần hoàn tất quy trình dưới đây để chỉnh Cài đặt xoay màn hình cho hệ thống.

 **LƯU Ý:** Nếu đang sử dụng màn hình với máy tính không phải của Dell, bạn cần truy cập trang web driver card đồ họa hoặc trang web nhà sản xuất máy tính để biết thông tin về cách xoay 'các nội dung' trên màn hình.

Để điều chỉnh Cài đặt xoay màn hình:

1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Thuộc tính**.
2. Chọn thẻ **Cài đặt** và nhấp **Nâng cao**.
3. Nếu bạn sử dụng card đồ họa ATI, chọn thẻ **Xoay** và cài vị trí xoay mong muốn.
Nếu bạn sử dụng card đồ họa nVidia, nhấp thẻ **nVidia**, trong cột bên trái chọn **NVRotate** và chọn vị trí xoay mong muốn.
Nếu bạn sử dụng card đồ họa Intel[®], chọn thẻ đồ họa **Intel**, nhấp **Thuộc tính đồ họa**, chọn thẻ **Xoay** rồi chọn vị trí xoay mong muốn.


 **LƯU Ý:** Nếu bạn không nhìn thấy tùy chọn xoay hoặc nếu nó không hoạt động đúng cách, truy cập <http://support.dell.com> và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.

[Trở về trang Mục Lục](#)

Khắc phục sự cố

Hướng Dẫn Sử Dụng Màn Hình Dell™ U2413/U2713H

- [Tự kiểm tra](#)
- [Chẩn đoán tích hợp](#)
- [Các sự cố thường gặp](#)
- [Sự cố liên quan đến sản phẩm](#)
- [Sự cố Liên quan Đến Buýt Nối tiếp Đa năng \(USB\)](#)
- [Sự cố hệ thống loa thanh Dell™](#)
- [Khắc phục sự cố đầu đọc thẻ](#)

 **CẢNH BÁO:** Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy tuân thủ [Hướng dẫn an toàn](#).

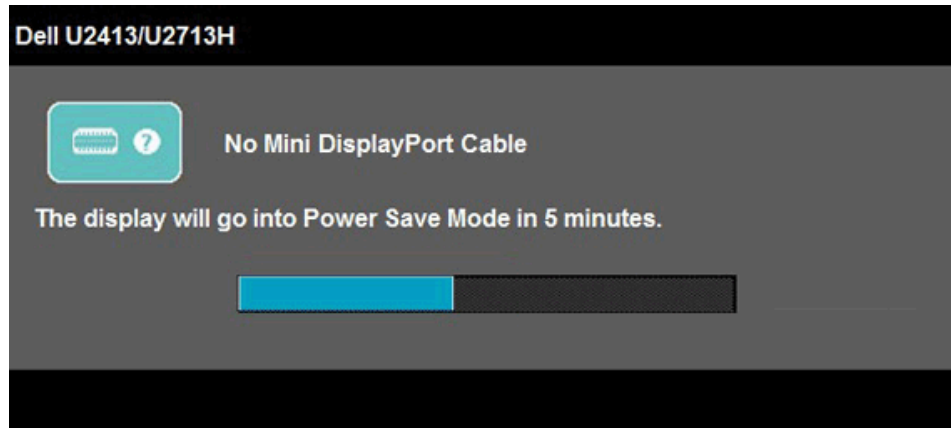
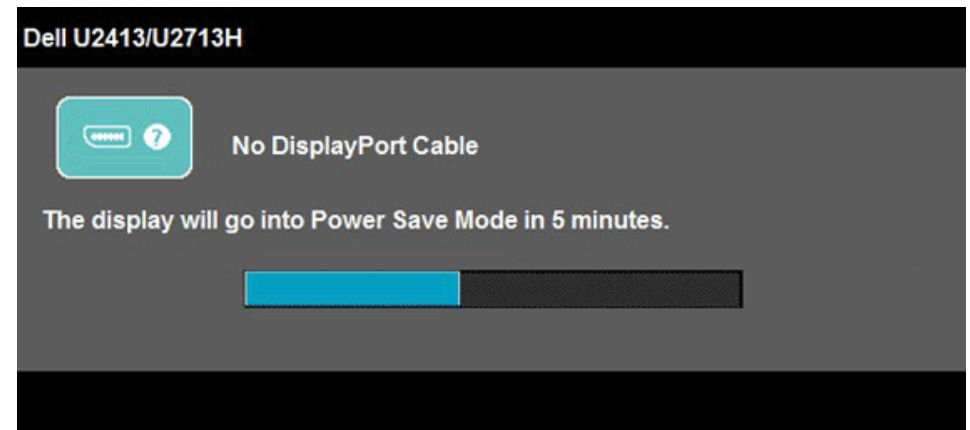
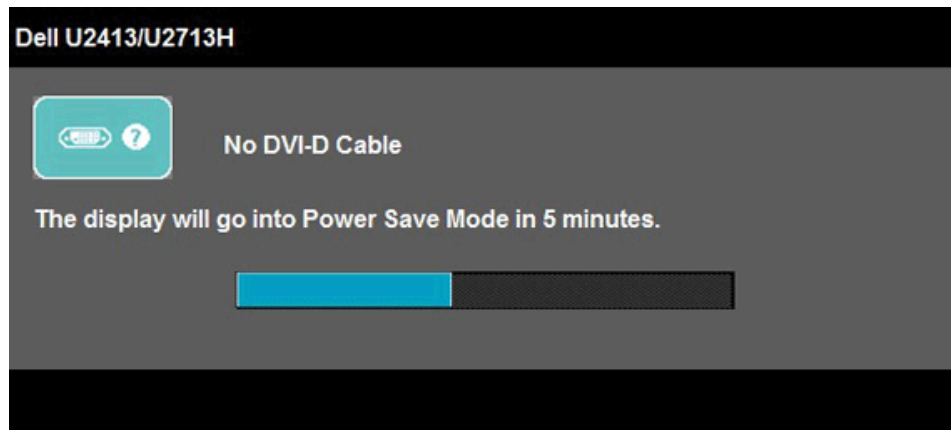
Tự kiểm tra

Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động đúng cách hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

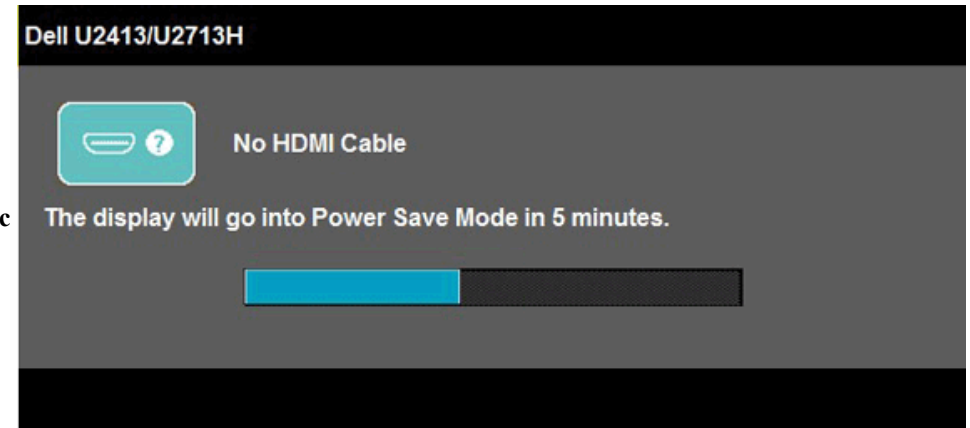
1. Tắt cả máy tính và màn hình.
2. Rút cáp video khỏi mặt sau máy tính. Để đảm bảo sử dụng thao tác Tự kiểm tra đúng cách, hãy rút tất cả các cáp video ra khỏi mặt sau máy tính.
3. Bật màn hình.

Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (trên phông nền đen) nếu màn hình không thể nhận tín hiệu video nhưng vẫn hoạt động đúng cách. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy theo đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại liệt kê dưới đây sẽ liên tục cuộn qua màn hình.

hoặc



hoặc




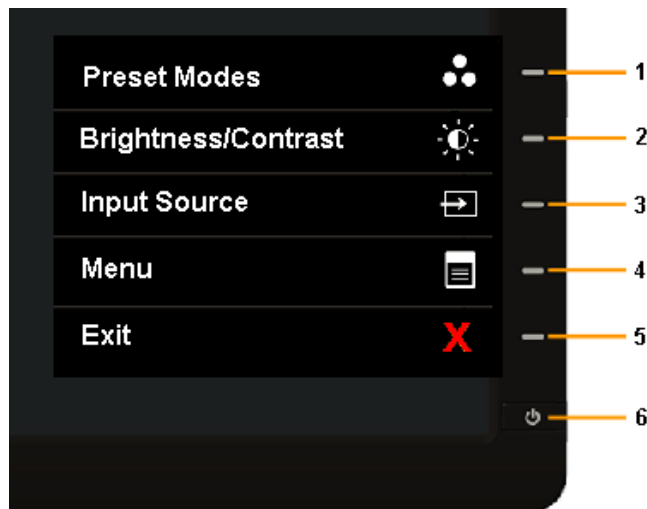
4. Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi sử dụng hệ thống bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.
5. Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình vẫn trống sau khi áp dụng quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì màn hình của bạn đang hoạt động đúng cách.

Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem hoạt động bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có của màn hình hay của máy tính và card video.

 **LƯU Ý:** Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi rút cáp video và màn hình đang ở chế độ tự kiểm tra.



Để chạy chế độ chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có các hạt bụi trên bề mặt màn hình).
2. Rút (các) cáp video khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Màn hình lúc này chuyển sang chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn và giữ đồng thời **Nút 1** và **Nút 4** ở mặt trước trong 2 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Nhấn lại **Nút 4** ở mặt trước. Màn hình sẽ chuyển sang màu đỏ.
6. Kiểm tra màn hình để phát hiện bất kỳ bất thường nào.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra hiển thị trong các màn hình văn bản lục, lam, đen, trắng và các màn hình văn bản.

Kiểm tra sẽ hoàn tất khi màn hình màu trắng hiển thị. Để thoát, nhấn lại **Nút 4**.

Nếu không phát hiện bất cứ bất thường nào đối với màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp thì màn hình đang hoạt động đúng cách. Kiểm tra card video và máy tính.

Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây cung cấp thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi:

Triệu chứng thường gặp	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Chưa tắt đèn LED video/Nguồn	Không có hình	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp video đang kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không. • Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hết. • Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua nút Chọn nguồn vào.
Chưa bật đèn LED video/Nguồn	Không có hình hoặc không sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng mức chỉnh độ sáng & độ tương phản qua menu OSD. • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra. • Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. • Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp. • Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua nút Chọn nguồn vào.
Tiêu điểm kém	Hình bị mờ, nhòe hoặc có bóng mờ	<ul style="list-style-type: none"> • Rút cáp mở rộng video.

		<ul style="list-style-type: none"> • Cài màn hình về Cài đặt gốc. • Đổi độ phân giải video sang tỷ lệ khung hình thích hợp.
Video rung/chập chòn	Hình gọn sóng hoặc chuyển động chậm	<ul style="list-style-type: none"> • Cài màn hình về Cài đặt gốc. • Kiểm tra các yếu tố môi trường. • Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử ở một phòng khác. • Đối với U2713H: Nếu bạn đang sử dụng kết nối DVI, đảm bảo đã dùng cáp liên kết kép DVI (Kèm theo màn hình). • Kiểm tra xem kết nối có lỏng không. Rút ra & kết nối lại nếu cần.
Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có các chấm	<ul style="list-style-type: none"> • Chu kỳ bật/tắt nguồn. • Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. • Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ của Dell tại: www.dell.com/support/monitors.
Điểm ảnh bị dính	Màn hình LCD có các chấm sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Chu kỳ bật/tắt nguồn. • Điểm ảnh Bật lâu dài là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. • Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ của Dell tại: www.dell.com/support/monitors.
Sự cố độ sáng	Hình quá mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Cài màn hình về Cài đặt gốc. • Chỉnh các mức độ sáng & độ tương phản qua menu OSD.
Méo hình	Màn hình không canh giữa thích hợp	<ul style="list-style-type: none"> • Cài màn hình về Cài đặt gốc.
Đường ngang/dọc	Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ	<ul style="list-style-type: none"> • Cài màn hình về Cài đặt gốc. • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường này có ở chế độ tự kiểm tra hay không. • Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. • Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp. • Đối với U2713H: Nếu bạn đang sử dụng kết nối DVI, đảm bảo đã dùng cáp liên kết kép DVI (Kèm theo màn hình). • Kiểm tra xem kết nối có lỏng không. Rút ra & kết nối lại nếu cần.
Sự cố đồng bộ hóa	Màn hình bị chòng lấp hoặc có vệt bị vỡ	<ul style="list-style-type: none"> • Cài màn hình về Cài đặt gốc. • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình chòng lấp có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không. • Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. • Khởi động lại máy tính ở <i>chế độ an toàn</i>. • Đối với U2713H: Nếu bạn đang sử dụng kết nối DVI, đảm bảo đã dùng cáp liên kết kép DVI (Kèm theo màn hình). • Kiểm tra xem kết nối có lỏng không. Rút ra & kết nối lại nếu cần.
Sự cố liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu khói hay tia lửa có thể nhìn thấy	<ul style="list-style-type: none"> • Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào. • Liên hệ ngay với Dell.
Sự cố gián đoạn	Giám sát hồng học bật & tắt	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Cài màn hình về Cài đặt gốc. • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.

Thiếu màu sắc	Hình ảnh thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra. Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.
Màu sắc không đúng	Màu sắc hình ảnh không đẹp	<ul style="list-style-type: none"> Đổi Chế độ cài đặt màu trong menu OSD Cài đặt màu sang Ảnh đồ họa hoặc Video tùy vào ứng dụng. Thử dùng Cài đặt Sẵn Màu khác nhau trong menu Cài đặt màu. Chính giá trị R/G/B trong menu OSD Cài đặt màu nếu Quản lý màu đã bị Tắt. Đổi Định dạng màu đầu vào sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD Cài đặt nâng cao. Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.
Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn lưu giữ trên màn hình trong một thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị sẽ xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng tính năng Quản lý nguồn để tắt màn hình bất cứ lúc nào không sử dụng (để biết thêm chi tiết, xem Chế độ quản lý nguồn). Ngoài ra, cũng có thể sử dụng chức năng bảo vệ màn hình thay đổi tự động.

Sự cố liên quan đến sản phẩm

Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	Ảnh được canh giữa màn hình nhưng không hiển thị trên toàn bộ vùng xem	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra cài đặt Tỷ lệ khung hình trong menu OSD Cài đặt hình. Cài màn hình về Cài đặt gốc.
Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt trước	Menu OSD không hiển thị trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại rồi bật lại màn hình. Kiểm tra xem menu OSD có bị khóa hay không. Nếu có, nhấn và giữ nút phía trên nút Nguồn trong 10 giây để mở khóa (để biết thêm thông tin, xem Khóa menu).
Không có tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	Không có hình, đèn LED có màu trắng.	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím. Kiểm tra xem cáp tín hiệu đã được cắm vào thích hợp hay chưa. Hãy cắm lại cáp tín hiệu nếu cần. Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.
Ảnh không hiển thị toàn màn hình.	Ảnh không lấp đầy chiều cao hay trải rộng trên toàn màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình. Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.
Không có hình ảnh khi dùng kết nối DP với PC	Màn hình đen	<ul style="list-style-type: none"> Xác nhận xem chuẩn DP nào (DP 1.1a hoặc DP 1.2) là Card Đồ họa Chứng nhận của bạn. Tải về và cài đặt Driver Card Đồ họa mới nhất. Một số Card Đồ họa DP 1.1a không thể hỗ trợ màn hình DP 1.2. Đổi cài đặt DP màn hình để phù hợp với Card Đồ họa của bạn bằng cách thực hiện theo hướng dẫn có trong phần "Kết nối màn hình cho chức năng Truyền tải Đa Luồng (MST) DP".

Sự cố Liên quan Đến Buýt Nối tiếp Đa năng (USB)

Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Giao diện USB hiện không hoạt động	Các thiết bị ngoại vi USB hiện không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra xem màn hình đã được Bật hay chưa. Cắm lại cáp ngược dòng vào máy tính. Kết nối lại các thiết bị ngoại vi USB (cổng cắm xuôi dòng). Tắt rồi bật lại màn hình.

		<ul style="list-style-type: none"> • Khởi động lại máy tính • Một số thiết bị USB như ổ đĩa cứng di động ngoài cần dùng dòng điện công suất cao hơn; hãy kết nối thiết bị trực tiếp với hệ thống máy tính.
Giao diện USB 3,0 Tốc độ Cao hoạt động chậm.	Các thiết bị ngoại vi USB 3,0 Tốc độ Cao hiện hoạt động chậm hoặc hầu như không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra xem máy tính của bạn có tương thích với chuẩn USB 3.0 hay không. • Một số máy tính có cả cổng USB 3.0, USB 2.0 và USB 1.1. Đảm bảo đã sử dụng cổng USB thích hợp. • Cắm lại cáp ngược dòng vào máy tính. • Kết nối lại các thiết bị ngoại vi USB (cổng cắm xuôi dòng). • Khởi động lại máy tính

Sử cố Hệ thống loa thanh Dell™

Triệu chứng thường gặp	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có âm thanh	Không có nguồn điện đến hệ thống loa - đèn báo nguồn tắt	<ul style="list-style-type: none"> • Vặn nút Power/Volume (Nguồn/Âm lượng) trên Hệ thống loa thanh theo chiều kim đồng hồ sang vị trí giữa; kiểm tra xem đèn báo nguồn (LED xanh lam) ở phía trước hệ thống loa thanh có chiếu sáng hay không. • Xác nhận xem cáp nguồn từ hệ thống loa thanh đã được cắm vào adapter hay chưa.
Không có âm thanh	Hệ thống loa đang có nguồn điện - đèn báo nguồn đang bật	<ul style="list-style-type: none"> • Cắm cáp đầu vào âm thanh vào giắc ra âm thanh trên máy tính. • Cài mọi nút âm lượng trên Windows sang mức tối đa. • Phát một số nội dung âm thanh trên máy tính (ví dụ: CD âm thanh hoặc MP3). • Vặn nút Power/Volume (Nguồn/Âm lượng) trên hệ thống loa thanh theo chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng cao hơn. • Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh. • Nghe thử hệ thống loa thanh bằng cách dùng một nguồn âm thanh khác (vd: đầu phát CD di động).
Âm thanh biến dạng	Card âm thanh của máy tính được sử dụng như nguồn âm thanh	<ul style="list-style-type: none"> • Gỡ bỏ mọi vật cản giữa hệ thống loa thanh và người dùng. • Xác nhận xem phích cắm âm thanh đã được cắm chặt vào giắc cắm trên card âm thanh hay chưa. • Cài mọi nút âm lượng trên Windows sang các điểm ở giữa. • Giảm âm lượng của ứng dụng âm thanh. • Vặn nút Power/Volume (Nguồn/Âm lượng) trên hệ thống loa thanh ngược chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng thấp hơn. • Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh. • Khắc phục sự cố card âm thanh trên máy tính. • Nghe thử hệ thống loa thanh bằng cách dùng một nguồn âm thanh khác (vd: đầu phát CD di động).
Âm thanh biến dạng	Nguồn âm thanh khác được sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> • Gỡ bỏ mọi vật cản giữa hệ thống loa thanh và người dùng. • Xác nhận xem phích cắm âm thanh đã được cắm chặt vào giắc cắm của nguồn âm thanh hay chưa. • Giảm âm lượng của nguồn âm thanh. • Vặn nút Power/Volume (Nguồn/Âm lượng) trên hệ thống loa thanh ngược chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng thấp hơn. • Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh.
Đầu ra âm thanh không cân bằng	Âm thanh chỉ phát ra từ một bên Hệ thống loa thanh	<ul style="list-style-type: none"> • Gỡ bỏ mọi vật cản giữa hệ thống loa thanh và người dùng. • Xác nhận xem phích cắm âm thanh đã được cắm chặt vào giắc cắm của card âm thanh hoặc nguồn âm thanh hay chưa. • Cài mọi nút điều khiển cân bằng âm thanh trên Windows (Trái-Phải) sang các điểm ở giữa. • Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh.

		<ul style="list-style-type: none"> • Khắc phục sự cố card âm thanh trên máy tính. • Nghe thử hệ thống loa thanh bằng cách dùng một nguồn âm thanh khác (vd: đầu phát CD di động).
Âm lượng thấp	Âm lượng quá thấp	<ul style="list-style-type: none"> • Gỡ bỏ mọi vật cản giữa hệ thống loa thanh và người dùng. • Vặn nút Power/Volume (Nguồn/Âm lượng) trên Hệ thống loa thanh theo chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng tối đa. • Cài mọi nút âm lượng trên Windows sang mức tối đa. • Tăng âm lượng của ứng dụng âm thanh. • Nghe thử hệ thống loa thanh bằng cách dùng một nguồn âm thanh khác (vd: đầu phát CD di động).

Khắc phục lỗi đầu đọc thẻ

△ **CHÚ Ý:** Đừng tháo thiết bị trong khi đọc hoặc ghi nội dung thẻ nhớ. Điều này có thể gây mất dữ liệu hoặc hỏng hóc trong thẻ nhớ.

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Chưa gán chữ cái cho ổ đĩa. (Chỉ áp dụng Windows® XP)	Xung đột với chữ cái ổ đĩa mạng.	<p>A. Nhấp phải My Computer trên màn hình nền máy tính rồi nhấn Manage. Trong Computer Management, nhấp Desk Management.</p> <p>B. Trong danh sách các ổ đĩa trong giao diện bên phải, nhấp phải Removable Device rồi nhấp Change Drive Letter and Paths.</p> <p>C. Nhấp Change, và trong ô xổ xuống, chọn chữ cái ổ đĩa cho Removable Device, chọn một chữ cái chưa được gán cho các ổ đĩa mạng ảnh xạ.</p> <p>D. Nhấp OK rồi nhấp lại OK</p>
Chữ cái ổ đĩa đã được gán, nhưng thẻ nhớ không thể truy cập	Thẻ nhớ cần định dạng lại.	Nhấp phải ổ đĩa trong Explorer và chọn Format từ menu hiển thị.
Ổ đĩa đã bị nhả ra trong khi ghi hoặc xóa dữ liệu.	<p>Hiện thị thông báo lỗi: “Lỗi sao chép file hoặc thư mục.”</p> <p>Hiện thị báo lỗi: “Không thể ghi thư mục (tên thư mục) hoặc file (tên file)” trong khi ghi dữ liệu, hoặc “Không thể xóa thư mục (tên thư mục) hoặc file (tên file)”. Trong khi xóa, bạn không thể ghi hoặc xóa dữ liệu trong thư mục hoặc file trùng tên.</p>	<p>Lắp lại thẻ nhớ và ghi hoặc xóa lại.</p> <p>Định dạng thẻ nhớ để ghi hoặc xóa thư mục hoặc file trùng tên.</p>
Du biến mất cửa sổ bật lên, thẻ nhớ đã được nhả ra trong khi đèn LED nhấp nháy.	Du cửa sổ bật lên biến mất trong khi ghi dữ liệu, nếu bạn nhả thẻ nhớ ra trong khi đèn LED vẫn đang nhấp nháy, thì bạn không thể hoàn tất thao tác trên thiết bị đó.	Định dạng thẻ nhớ để ghi hoặc xóa thư mục hoặc file trùng tên.
Không thể định dạng hoặc ghi trên thẻ nhớ.	Đã bật nút chống ghi.	Kiểm tra xem nút chống ghi của thẻ nhớ đã được mở khóa hay chưa.
Đầu đọc thẻ đang hoạt động	Giao diện USB hiện không hoạt động.	<p>Kiểm tra xem màn hình đã được bật nguồn hay chưa.</p> <p>Kết nối lại cáp ngược dòng từ máy tính với màn hình.</p> <p>Lắp lại thẻ nhớ.</p> <p>Tắt rồi bật lại màn hình.</p>


[Trở về trang Mục Lục](#)

Phụ lục

Hướng Dẫn Sử Dụng Màn Hình Dell™ U2413/U2713H

- [Hướng dẫn an toàn](#)
- [Thông báo FCC \(chỉ áp dụng ở Mỹ\) và Thông tin quy định khác](#)
- [Liên hệ với Dell](#)

CẢNH BÁO: Hướng dẫn an toàn

 **CẢNH BÁO:** Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các nguy cơ về điện và/hoặc cơ học.


Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem *Hướng dẫn thông tin sản phẩm*.

Thông báo FCC (chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin quy định khác

Để biết các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tuân thủ quy định tại www.dell.com/regulatory_compliance.

Liên hệ với Dell

Đối với các khách hàng ở Mỹ, hãy gọi số 800-WWW-DELL (800-999-3355).

 **LƯU Ý:** Nếu không có kết nối internet đang hoạt động, bạn có thể tìm thông tin liên hệ trên hóa đơn mua hàng, phiếu đóng gói, hóa đơn hoặc catalog sản phẩm Dell.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Khả năng có sẵn dịch vụ khác nhau ở mỗi quốc gia và sản phẩm, một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn.

Để biết nội dung hỗ trợ màn hình trực tuyến:

1. Truy cập www.dell.com/support/monitors

Để liên hệ với Dell về vấn đề bán hàng, hỗ trợ kỹ thuật hoặc dịch vụ khách hàng:

1. Truy cập support.dell.com
2. Xác nhận quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu **Chọn quốc gia/khu vực** sổ xuống ở cuối trang.
3. Nhấp **Liên hệ** ở bên trái trang.
4. Chọn liên kết hỗ trợ hoặc dịch vụ phù hợp theo nhu cầu của bạn.
5. Chọn cách liên hệ với Dell mà tiện lợi cho bạn.

Cài Đặt Màn Hình

Hướng Dẫn Sử Dụng Màn Hình Dell™ U2413/U2713H

Cài đặt độ phân giải màn hình

Để đạt hiệu suất hiển thị tối đa với hệ điều hành Microsoft® Windows®, hãy cài độ phân giải của màn hình ở mức **1920 x 1200** (đối với màn hình U2413) **hoặc 2560 x 1440** điểm ảnh (đối với màn hình U2713H) bằng cách thực hiện các bước sau:

Trong Windows Vista®, Windows® 7, Windows®8 hoặc Windows® 8.1:

1. Chỉ riêng đối với Windows® 8 hoặc Windows® 8.1, chọn biểu tượng **Desktop** để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution**.
3. Nhấp vào danh sách Độ phân giải màn hình số xuống và chọn **1920 x 1200** (đối với màn hình U2413) hoặc **2560 x 1440** (đối với màn hình U2713H).
4. Nhấp **OK**.

Trong Windows® 10:

1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Display settings (Cài đặt hiển thị)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt hiển thị nâng cao)**.
3. Nhấp danh sách **Resolution (Độ phân giải)** số xuống và chọn **1920 x 1200** (đối với màn hình U2413).
4. Nhấp **Apply (Áp dụng)**.

Nếu không nhìn thấy độ phân giải đề nghị dưới dạng một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver card đồ họa. Hãy chọn tình huống dưới đây mô tả tốt nhất về hệ thống máy tính bạn đang sử dụng và thực hiện theo các bước hướng dẫn.



LƯU Ý: Nếu kết nối máy tính bảng hoặc đầu đĩa DVD/Blu-Ray, độ phân giải đầu ra tối đa có thể bị giới hạn ở mức **1920 x 1080**. Trong trường hợp này, hãy chuyển cài đặt video trong menu OSD của màn hình sang mức 1:1 nếu cần độ phân giải gốc của máy tính bảng (thanh đen có thể nằm sẵn ở hai bên màn hình trong trường hợp này).

1: [Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell™ có kết nối internet.](#)

2: [Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell™.](#)


[Trở về trang Mục Lục](#)

Cài Đặt Màn Hình

Hướng Dẫn Sử Dụng Màn Hình Dell™ U2413/U2713H

Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell™ có kết nối internet

1. Truy cập <http://support.dell.com> , nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.
2. Sau khi cài đặt driver cho Card đồ họa, cố gắng cài lại độ phân giải ở mức **1920 x 1200** (đối với màn hình U2413) hoặc **2560 x 1440** (đối với màn hình U2713H).

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang mức 1920 x 1200/2560 x 1440, vui lòng liên hệ với Dell™ để hỏi thông tin về Card đồ họa hỗ trợ các độ phân giải này.

[Trở về trang Mục Lục](#)

Cài Đặt Màn Hình

Hướng Dẫn Sử Dụng Màn Hình Dell™ U2413/U2713H

Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell™

Trong Windows Vista®, Windows® 7, Windows®8 hoặc Windows® 8.1:

1. Chỉ riêng đối với Windows® 8 hoặc Windows® 8.1, chọn biểu tượng **Desktop** để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp chọn **Personalize**.
3. Nhấp **Change Display Settings**.
4. Nhấp **Advanced Settings**.
5. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
6. Tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để biết driver cập nhật (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
7. Sau khi cài đặt driver cho Card đồ họa, cố gắng cài lại độ phân giải ở mức **1920 x 1200** (đối với màn hình U2413) **hoặc 2560 x 1440** (đối với màn hình U2713H).

Trong Windows® 10:

1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Display settings (Cài đặt hiển thị)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt hiển thị nâng cao)**.
3. Nhấp **Display adapter properties (Thuộc tính bộ điều hợp hiển thị)**.
4. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
5. Tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để biết driver cập nhật (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
6. Sau khi cài đặt driver cho Card đồ họa, cố gắng cài lại độ phân giải ở mức **1920 x 1200** (đối với màn hình U2413) .



LƯU Ý: Nếu bạn không thể cài độ phân giải đề nghị, hãy liên hệ với nhà sản xuất máy tính hoặc cân nhắc mua loại card đồ họa có hỗ trợ độ phân giải video.
